VGP CHINHPHU.VN
Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 25.06.2025 15:23:27 +07:00

Số 801 + 802 **Ngày 24 tháng 6 năm 2025**

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

16-6-2025 - Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025. 3

16-6-2025 - Nghị quyết số 1655/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cà Mau năm 2025. 11

16-6-2025 - Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025. 17

16-6-2025 - Nghị quyết số 1657/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cao Bằng năm 2025. 34

16-6-2025 - Nghị quyết số 1658/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025. 39

16-6-2025 - Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025. 48

Trang

16-6-2025 - Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025. 56

16-6-2025 - Nghị quyết số 1661/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên năm 2025. 65

16-6-2025 - Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025. 70

16-6-2025 - Nghị quyết số 1663/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Tháp năm 2025. 77

16-6-2025 - Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025. 86

VGP CHINHPHU.VN
Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 25.06.2025 15:24:00 +07:00

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1654/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 394/TTr-CP và Đề án số 395/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 412/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang

Trên cơ sở Đề án số 395/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn An Phú, xã Vĩnh Hội Đông, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Hội và xã Phước Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã An Phú**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đa Phước, xã Vĩnh Trường và xã Vĩnh Hậu thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hậu**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quốc Thái, xã Nhơn Hội, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Hưng và phần còn lại của xã Phú Hội sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 1 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Nhơn Hội**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Long Bình, xã Khánh An và xã Khánh Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Bình**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Hữu, xã Vĩnh Lộc và phần còn lại của xã Phước Hưng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Hữu**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân An và xã Tân Thạnh (thị xã Tân Châu), xã Long An thành xã mới có tên gọi là **xã Tân An**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Vĩnh, Lê Chánh và Châu Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Phong**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Hòa (thị xã Tân Châu), Phú Lộc và Vĩnh Xương thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Xương**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phú Mỹ và các xã Tân Hòa (huyện Phú Tân), Tân Trung, Phú Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Tân**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Thọ, Phú Xuân và Phú An thành xã mới có tên gọi là **xã Phú An**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hiệp Xương, Phú Bình và Bình Thạnh Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Thạnh Đông**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chợ Vàm, xã Phú Thạnh và xã Phú Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Chợ Vàm**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Hiệp và xã Hòa Lạc thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Lạc**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Hòa, Phú Long và Phú Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Lâm**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cái Dầu, xã Bình Long và xã Bình Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Phú**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Hòa và xã Mỹ Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Đức**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Thạnh Trung và xã Mỹ Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thạnh Trung**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Thủy, Bình Chánh và Bình Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Mỹ**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đào Hữu Cảnh, Ô Long Vĩ và Thạnh Mỹ Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Mỹ Tây**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Văn Giáo, Vĩnh Trung và An Cư thành xã mới có tên gọi là **xã An Cư**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Lập và xã An Hảo thành xã mới có tên gọi là **xã Núi Cấm**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ba Chúc, xã Lạc Quới và xã Lê Trì thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Chúc**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tri Tôn, xã Núi Tô và xã Châu Lăng thành xã mới có tên gọi là **xã Tri Tôn**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Tức, Lương Phi và Ô Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Ô Lâm**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cô Tô, xã Tà Đảnh và xã Tân Tuyến thành xã mới có tên gọi là **xã Cô Tô**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Phước, Lương An Trà và Vĩnh Gia thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Gia**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn An Châu, xã Hòa Bình Thạnh và xã Vĩnh Thành thành xã mới có tên gọi là **xã An Châu**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Thạnh, An Hòa và Bình Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Hòa**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Lợi và xã Cần Đăng thành xã mới có tên gọi là **xã Cần Đăng**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Nhuận và xã Vĩnh Hanh thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hanh**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Bình, xã Tân Phú và xã Vĩnh An thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh An**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chợ Mới, xã Kiến An và xã Kiến Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Chợ Mới**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tấn Mỹ, Mỹ Hiệp và Bình Phước Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Cù Lao Giêng**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hội An, xã Hòa An (huyện Chợ Mới) và xã Hòa Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Hội An**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mỹ Luông, xã Long Điền A và xã Long Điền B thành xã mới có tên gọi là **xã Long Điền**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Hội Đông, Long Giang và Nhơn Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Nhơn Mỹ**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Thạnh Trung, Mỹ An và Long Kiến thành xã mới có tên gọi là **xã Long Kiến**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Núi Sập, xã Thoại Giang và xã Bình Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Thoại Sơn**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Óc Eo, xã Vọng Thê và xã Vọng Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Óc Eo**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Phú (huyện Thoại Sơn), Định Thành và Định Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Định Mỹ**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phú Hòa, xã Phú Thuận và xã Vĩnh Chánh thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Hòa**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Khánh và xã Vĩnh Trạch thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Trạch**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Bình, Mỹ Phú Đông và Tây Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Phú**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Bình Bắc, Vĩnh Bình Nam và Bình Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Bình**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thuận và xã Vĩnh Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thuận**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Thuận, xã Phong Đông và xã Vĩnh Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Phong**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Hòa (huyện U Minh Thượng), Thạnh Yên A, Hòa Chánh và Thạnh Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hòa**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Minh Bắc và xã Minh Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã U Minh Thượng**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông Thạnh và xã Đông Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Hòa**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thạnh (huyện An Minh) và xã Thuận Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thạnh**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vân Khánh Đông và xã Đông Hưng A thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Hưng**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thứ Mười Một, xã Đông Hưng và xã Đông Hưng B thành xã mới có tên gọi là **xã An Minh**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vân Khánh Tây và xã Vân Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Vân Khánh**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tây Yên A, Nam Yên và Tây Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Yên**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Thái, Nam Thái A và Đông Thái thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thái**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thứ Ba, xã Đông Yên và xã Hưng Yên thành xã mới có tên gọi là **xã An Biên**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thới Quản, Thủy Liễu và Định Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Định Hòa**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Gò Quao, xã Vĩnh Phước B và xã Định An thành xã mới có tên gọi là **xã Gò Quao**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc và xã Vĩnh Hòa Hưng Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hòa Hưng**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Thắng, Vĩnh Phước A và Vĩnh Tuy thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Tuy**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Giồng Riềng và các xã Bàn Tân Định, Thạnh Hòa, Bàn Thạch, Thạnh Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Giồng Riềng**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạnh Lộc (huyện Giồng Riềng), Thạnh Phước và Thạnh Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Hưng**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Phú (huyện Giồng Riềng), Vĩnh Thạnh và Long Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Long Thạnh**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa An (huyện Giồng Riềng), Hòa Lợi và Hòa Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Hưng**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Thuận, Ngọc Thành và Ngọc Chúc thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Chúc**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Hòa và xã Hòa Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Thuận**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hòa và xã Tân An (huyện Tân Hiệp), xã Tân Thành, xã Tân Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hội**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Hiệp và các xã Tân Hiệp B, Thạnh Đông B, Thạnh Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hiệp**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hiệp A, Thạnh Trị và Thạnh Đông A thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Đông**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạnh Lộc (huyện Châu Thành), Mong Thọ, Mong Thọ A và Mong Thọ B thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Lộc**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Minh Lương, xã Minh Hòa và xã Giục Tượng thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Thành**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình An (huyện Châu Thành), Vĩnh Hòa Hiệp và Vĩnh Hòa Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Bình An**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hòn Đất và các xã Lình Huỳnh, Thổ Sơn, Nam Thái Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Hòn Đất**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Bình, Mỹ Thái và Sơn Kiên thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Kiên**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sóc Sơn và các xã Mỹ Hiệp Sơn, Mỹ Phước, Mỹ Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Thuận**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kiên Bình và xã Hòa Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Điền**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kiên Lương, xã Bình An (huyện Kiên Lương) và xã Bình Trị thành xã mới có tên gọi là **xã Kiên Lương**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Khánh Hòa, Phú Lợi và Phú Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Giang Thành**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Phú (huyện Giang Thành) và xã Vĩnh Điều thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Điều**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Mỹ Bình, Mỹ Long, Mỹ Xuyên, Mỹ Phước, Mỹ Quý và Mỹ Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Long Xuyên**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Khánh, phường Bình Đức và xã Mỹ Khánh thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Đức**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Mỹ Thạnh và phường Mỹ Thới thành phường mới có tên gọi là **phường Mỹ Thới**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Vĩnh Nguơn, Châu Phú A, Châu Phú B, Vĩnh Mỹ và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Châu thành phường mới có tên gọi là **phường Châu Đốc**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Núi Sam, xã Vĩnh Tế và phần còn lại của xã Vĩnh Châu sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 83 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Tế**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Long Thạnh và phường Long Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Châu**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Long Hưng, Long Châu và Long Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Long Phú**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Phú, phường Tịnh Biên và xã An Nông thành phường mới có tên gọi là **phường Tịnh Biên**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nhơn Hưng, Nhà Bàng và Thới Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Thới Sơn**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Núi Voi, phường Chi Lăng và xã Tân Lợi thành phường mới có tên gọi là **phường Chi Lăng**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vĩnh Thông, xã Phi Thông và xã Mỹ Lâm thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Thông**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Vĩnh Quang, Vĩnh Thanh, Vĩnh Thanh Vân, Vĩnh Lạc, An Hòa, Vĩnh Hiệp, An Bình, Rạch Sỏi và Vĩnh Lợi thành phường mới có tên gọi là **phường Rạch Giá**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Pháo Đài, Bình San, Mỹ Đức và Đông Hồ thành phường mới có tên gọi là **phường Hà Tiên**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tô Châu, xã Thuận Yên và xã Dương Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Tô Châu**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của huyện Kiên Hải thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Kiên Hải**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Dương Đông, phường An Thới và các xã Dương Tơ, Hàm Ninh, Cửa Dương, Bãi Thơm, Gành Dầu, Cửa Cạn thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Phú Quốc**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thổ Châu thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Thổ Châu**.

97. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có 102 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 85 xã, 14 phường và 03 đặc khu; trong đó có 79 xã, 14 phường, 03 đặc khu hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 06 xã không thực hiện sắp xếp là các xã Mỹ Hòa Hưng, Bình Giang, Bình Sơn, Hòn Nghệ, Sơn Hải, Tiên Hải.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 395/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn

VGP CHINHPHU.VN
Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 25.06.2025 15:27:37 +07:00

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1655/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cà Mau năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 363/TTr-CP và Đề án số 364/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 414/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cà Mau

Trên cơ sở Đề án số 364/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cà Mau (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cà Mau như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Đức và xã Tân Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thuận**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nguyễn Huân và xã Tân Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Tiến**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tạ An Khương Đông, xã Tạ An Khương Nam và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tạ An Khương thành xã mới có tên gọi là **xã Tạ An Khương**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Trung và xã Trần Phán thành xã mới có tên gọi là **xã Trần Phán**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Chánh và xã Thanh Tùng thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Tùng**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đầm Dơi, xã Tân Duyệt, xã Tân Dân và phần còn lại của xã Tạ An Khương sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 3 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Đầm Dơi**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quách Phẩm Bắc và xã Quách Phẩm thành xã mới có tên gọi là **xã Quách Phẩm**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Tiến, xã Khánh Hòa, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Thuận và xã Khánh Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã U Minh**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn U Minh, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nguyễn Phích và phần còn lại của xã Khánh Thuận sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 8 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyễn Phích**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Hội, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nguyễn Phích và phần còn lại của xã Khánh Lâm sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 8 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Lâm**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh An và phần còn lại của xã Nguyễn Phích sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 9, khoản 10 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh An**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Rạch Gốc, xã Viên An Đông và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Ân thành xã mới có tên gọi là **xã Phan Ngọc Hiển**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đất Mũi, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Viên An và phần còn lại của của xã Tân Ân sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 12 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Đất Mũi**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam Giang Tây và xã Tân Ân Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Ân**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Bình Đông và xã Khánh Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Bình**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Bình Tây (bao gồm Hòn Đá Bạc), xã Khánh Bình Tây Bắc và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trần Hợi thành xã mới có tên gọi là **xã Đá Bạc**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Hải và xã Khánh Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Hưng**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sông Đốc (bao gồm cụm đảo Hòn Chuối) và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phong Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Sông Đốc**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trần Văn Thời, xã Khánh Lộc, xã Phong Lạc, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lợi An, phần còn lại của xã Trần Hợi sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 16 Điều này và phần còn lại của xã Phong Điền sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 18 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Trần Văn Thời**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thới Bình và xã Thới Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Thới Bình**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trí Lực, Tân Phú và Trí Phải thành xã mới có tên gọi là **xã Trí Phải**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Lộc Bắc, Tân Lộc Đông và Tân Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Lộc**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Bằng, Biển Bạch Đông và Biển Bạch thành xã mới có tên gọi là **xã Biển Bạch**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lâm Hải, xã Đất Mới, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Năm Căn và xã Hàm Rồng, phần còn lại của xã Viên An sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 13 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Đất Mới**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hàng Vịnh, phần còn lại của thị trấn Năm Căn và xã Hàm Rồng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 24 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Năm Căn**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hiệp Tùng, Tam Giang Đông và Tam Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Giang**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cái Đôi Vàm và xã Nguyễn Việt Khái thành xã mới có tên gọi là **xã Cái Đôi Vàm**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hưng Tây, Rạch Chèo và Việt Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyễn Việt Khái**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hải và xã Phú Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Tân**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Thuận, xã Phú Mỹ và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Mỹ**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạnh Phú, Phú Hưng, Lương Thế Trân và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lợi An thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Thế Trân**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hưng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Hưng, Đông Thới, Hòa Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hưng**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Mỹ, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hưng Đông và phần còn lại của xã Hòa Mỹ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 30, khoản 32 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Mỹ**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cái Nước, xã Trần Thới, phần còn lại của xã Đông Hưng và Đông Thới sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 32 Điều này và phần còn lại của xã Tân Hưng Đông sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 33 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Cái Nước**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thạnh, Phong Thạnh Tây và Tân Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Thạnh**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ngan Dừa, xã Lộc Ninh và xã Ninh Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Dân**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Lộc A và xã Vĩnh Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Lộc**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ninh Thạnh Lợi A và xã Ninh Thạnh Lợi thành **xã Ninh Thạnh Lợi**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ninh Quới A và xã Ninh Quới thành xã mới có tên gọi là **xã Ninh Quới**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Gành Hào và xã Long Điền Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Gành Hào**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Phúc, Định Thành A và Định Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Định Thành**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Trạch A và xã An Trạch thành xã mới có tên gọi là **xã An Trạch**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Điền Hải và xã Long Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Long Điền**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Điền Đông và xã Long Điền Đông A thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Hải**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hòa Bình, xã Vĩnh Mỹ A và xã Long Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Bình**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Diệu, Vĩnh Bình và Vĩnh Mỹ B thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Mỹ**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Thịnh, Vĩnh Hậu A và Vĩnh Hậu thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hậu**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phước Long và xã Vĩnh Phú Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Long**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Long và xã Vĩnh Phú Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Phước**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phong Thạnh Tây A và xã Phong Thạnh Tây B thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Hiệp**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Phú và xã Vĩnh Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thanh**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Châu Hưng và xã Châu Hưng A thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Lợi**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Thành và xã Hưng Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Hội**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Hưng, Vĩnh Hưng A và Châu Thới thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Thới**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2, Phường 7 và Phường 8 (thành phố Bạc Liêu), Phường 3 thành phường mới có tên gọi là **phường Bạc Liêu**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5 (thành phố Bạc Liêu) và xã Vĩnh Trạch thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Trạch**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nhà Mát, xã Vĩnh Trạch Đông và xã Hiệp Thành thành phường mới có tên gọi là **phường Hiệp Thành**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 (thị xã Giá Rai), phường Hộ Phòng, xã Phong Thạnh và xã Phong Thạnh A thành phường mới có tên gọi là **phường Giá Rai**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Láng Tròn, xã Phong Tân và xã Phong Thạnh Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Láng Tròn**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 2 (thành phố Cà Mau), Phường 9, phường Tân Xuyên, xã An Xuyên thành phường mới có tên gọi là **phường An Xuyên**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 8 (thành phố Cà Mau), xã Lý Văn Lâm và phần còn lại của xã Lợi An sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 19, khoản 31 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Lý Văn Lâm**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5 (thành phố Cà Mau), phường Tân Thành, xã Tân Thành, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 7 (thành phố Cà Mau), Phường 6, xã Định Bình và xã Tắc Vân thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Thành**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Tân, xã Hòa Thành, phần còn lại của Phường 7 (thành phố Cà Mau), Phường 6, xã Định Bình

và xã Tắc Vân sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 62 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Hòa Thành**.

64. Sau khi sắp xếp, tỉnh Cà Mau có 64 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 55 xã và 09 phường; trong đó có 54 xã, 09 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 01 xã không thực hiện sắp xếp là xã Hồ Thị Kỷ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 364/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Cà Mau, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn

VGP CHINHPHU.VN
Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 25.06.2025 15:27:57 +07:00

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1656/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 368/TTr-CP và Đề án số 369/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 423/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội

Trên cơ sở Đề án số 369/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hàng Bạc, Hàng Bồ, Hàng Buồm, Hàng Đào, Hàng Gai, Hàng Mã, Lý Thái Tổ và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cửa Đông, Cửa Nam, Điện Biên, Đồng Xuân, Hàng Bông, Hàng Trống, Tràng Tiền thành phường mới có tên gọi là **phường Hoàn Kiếm**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hàng Bài, Phan Chu Trinh, Trần Hưng Đạo, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cửa Nam, Nguyễn Du, Phạm Đình Hổ và phần còn lại của các phường Hàng Bông, Hàng Trống, Tràng Tiền sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 1 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Cửa Nam**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quán Thánh, phường Trúc Bạch, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường

Cửa Nam, Điện Biên, Đội Cấn, Kim Mã, Ngọc Hà, một phần diện tích tự nhiên của phường Thụy Khuê, phần còn lại của phường Cửa Đông và phường Đồng Xuân sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 1 Điều này thành phường mới có tên gọi **là phường Ba Đình**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vĩnh Phúc, phường Liễu Giai, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cống Vị, Kim Mã, Ngọc Khánh, Nghĩa Đô, phần còn lại của phường Đội Cấn và phường Ngọc Hà sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 3 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Ngọc Hà**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Giảng Võ, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cát Linh, Láng Hạ, Ngọc Khánh, Thành Công, phần còn lại của phường Cống Vị sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 4 Điều này và phần còn lại của phường Kim Mã sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Giảng Võ**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đồng Nhân, phường Phố Huế, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bạch Đằng, Lê Đại Hành, Nguyễn Du, Thanh Nhàn và phần còn lại của phường Phạm Đình Hổ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 2 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Hai Bà Trưng**.

7. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Mai Động, Thanh Lương, Vĩnh Hưng và Vĩnh Tuy thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Tuy**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bạch Mai, Bách Khoa, Quỳnh Mai, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Minh Khai (quận Hai Bà Trưng), Đồng Tâm, Lê Đại Hành, Phương Mai, Trương Định và phần còn lại của phường Thanh Nhàn sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 6 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bạch Mai**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thịnh Quang và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quang Trung (quận Đống Đa), Láng Hạ, Nam Đồng, Ô Chợ Dừa, Trung Liệt thành phường mới có tên gọi là **phường Đống Đa**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Kim Liên, phường Khương Thượng, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nam Đồng, Phương Liên - Trung Tự, Trung Liệt, phần còn lại của phường Phương Mai sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 8 Điều này và phần còn lại

của phường Quang Trung (quận Đống Đa) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 9 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Kim Liên**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Khâm Thiên, Thổ Quan, Văn Chương, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Điện Biên, Hàng Bột, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, phần còn lại của phường Cửa Nam sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này, phần còn lại của phường Lê Đại Hành sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 6, khoản 8 Điều này, phần còn lại của phường Nam Đồng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 9, khoản 10 Điều này, phần còn lại của phường Nguyễn Du sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 2, khoản 6 Điều này và phần còn lại của phường Phương Liên - Trung Tự sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 10 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Láng Thượng, phần còn lại của phường Láng Hạ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 5, khoản 9 Điều này và phần còn lại của phường Ngọc Khánh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Láng**.

13. Sắp xếp phần còn lại của phường Cát Linh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 5 Điều này, phần còn lại của phường Điện Biên sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 1, 3, 11 Điều này, phần còn lại của phường Thành Công sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 5 Điều này, phần còn lại của phường Ô Chợ Dừa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 9 Điều này, phần còn lại của phường Trung Liệt sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 9, khoản 10 Điều này, phần còn lại của phường Hàng Bột và phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 11 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Ô Chợ Dừa**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Chương Dương, Phúc Tân, Phúc Xá, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nhật Tân, Phú Thượng, Quảng An, Thanh Lương, Tứ Liên, Yên Phụ, một phần diện tích tự nhiên của phường Bồ Đề và phường Ngọc Thụy, phần còn lại của phường Bạch Đằng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 6 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Hồng Hà**.

15. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Lĩnh Nam, Thanh Trì, Trần Phú, một phần diện tích tự nhiên của phường Yên Sở và phần còn lại của phường Thanh Lương sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 7, khoản 14 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Lĩnh Nam**.

16. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Giáp Bát, Hoàng Liệt, Hoàng Văn Thụ, Lĩnh Nam, Tân Mai, Thịnh Liệt, Tương Mai, Trần Phú, Vĩnh Hưng và Yên Sở thành phường mới có tên gọi là **phường Hoàng Mai**.

17. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vĩnh Hưng, phần còn lại của phường Lĩnh Nam sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều này, phần còn lại của phường Thanh Trì sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 15 Điều này và phần còn lại của phường Vĩnh Tuy sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 7 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Hưng**.

18. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Giáp Bát, phường Phương Liệt, phần còn lại của phường Mai Động sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 7 Điều này, phần còn lại của các phường Minh Khai (quận Hai Bà Trưng), Đồng Tâm, Trương Định sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 8 Điều này, phần còn lại của các phường Hoàng Văn Thụ, Tân Mai, Tương Mai sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 16 Điều này và phần còn lại của phường Vĩnh Hưng sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 7, 16, 17 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tương Mai**.

19. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Định Công, Hoàng Liệt, Thịnh Liệt, xã Tân Triều, xã Thanh Liệt, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của phường Đại Kim và phần còn lại của phường Giáp Bát sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 16, khoản 18 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Định Công**.

20. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoàng Liệt, thị trấn Văn Điển, xã Tam Hiệp (huyện Thanh Trì), xã Thanh Liệt và một phần diện tích tự nhiên của phường Đại Kim thành phường mới có tên gọi là **phường Hoàng Liệt**.

21. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thịnh Liệt, phường Yên Sở, xã Tứ Hiệp, phần còn lại của phường Hoàng Liệt sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 16, 19, 20 Điều này và phần còn lại của phường Trần Phú sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Yên Sở**.

22. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nhân Chính, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân Trung, Thượng Đình, Trung Hòa và Trung Văn thành phường mới có tên gọi là **phường Thanh Xuân**.

23. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hạ Đình, Khương Đình, Khương Trung, một phần diện tích tự nhiên của phường Đại Kim và xã Tân Triều, phần còn lại của phường Thanh Xuân Trung và phường Thượng Đình sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 22 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Khương Đình**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Khương Mai, phần còn lại của phường Thịnh Liệt sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 16, 19, 21 Điều này, phần còn lại của phường Phương Liệt sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 18 Điều này, phần còn lại của phường Định Công sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 19 Điều này, phần còn lại của phường Khương Đình và phường Khương Trung sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 23 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phương Liệt**.

25. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Dịch Vọng, Dịch Vọng Hậu, Quan Hoa, Mỹ Đình 1, Mỹ Đình 2 và Yên Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Cầu Giấy**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nghĩa Tân, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cổ Nhuế 1, Mai Dịch, Nghĩa Đô, Xuân La, Xuân Tảo và phần còn lại của các phường Dịch Vọng, Dịch Vọng Hậu, Quan Hoa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 25 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Nghĩa Đô**.

27. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Mễ Trì, Nhân Chính, Trung Hòa và phần còn lại của phường Yên Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 25 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Yên Hòa**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bưởi, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Thượng và phường Xuân La, phần còn lại của các phường Nhật Tân, Quảng An, Tứ Liên, Yên Phụ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 14 Điều này, phần còn lại của phường Nghĩa Đô sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 4, khoản 26 Điều này và phần còn lại của phường Thụy Khuê sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 3 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tây Hồ**.

29. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đông Ngạc, Xuân La, Xuân Đỉnh, Xuân Tảo và phần còn lại của phường Phú Thượng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 14, khoản 28 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Thượng**.

30. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Minh Khai (quận Bắc Từ Liêm), một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của phường Tây Tựu và một phần diện tích tự nhiên của xã Kim Chung (huyện Hoài Đức) thành phường mới có tên gọi là **phường Tây Tựu**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Diễn và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cổ Nhuế 1, Mai Dịch, Phúc Diễn thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Diễn**.

32. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Xuân Đỉnh, phần còn lại của phường Cổ Nhuế 1 sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 26, khoản 31 Điều này, phần còn lại của phường Xuân La sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 26, 28, 29 Điều này và phần còn lại của phường Xuân Tảo sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 26, khoản 29 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Xuân Đỉnh**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đức Thắng, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Cổ Nhuế 2 và phường Thụy Phương, một phần diện tích tự nhiên của phường Minh Khai (quận Bắc Từ Liêm), phần còn lại của phường Đông Ngạc sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 29 Điều này và phần còn lại của phường Xuân Đỉnh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 29, khoản 32 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Ngạc**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Liên Mạc, phường Thượng Cát, một phần diện tích tự nhiên của phường Minh Khai (quận Bắc Từ Liêm) và phường Tây Tựu, phần còn lại của phường Cổ Nhuế 2 và phường Thụy Phương sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 33 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Thượng Cát**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Cầu Diễn, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Mễ Trì và phường Phú Đô, phần còn lại của phường Mai Dịch sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 26, khoản 31 Điều này, phần còn lại của phường Mỹ Đình 1 và phường Mỹ Đình 2 sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 25 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Từ Liêm**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phương Canh, phường Xuân Phương, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đại Mỗ và phường Tây Mỗ, một phần diện tích tự nhiên của xã Vân Canh, phần còn lại của phường Minh Khai (quận Bắc Từ Liêm) sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 30, 33, 34 và phần còn lại của phường Phúc Diễn sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 31 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Xuân Phương**.

37. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đại Mỗ, phường Dương Nội và xã An Khánh, phần còn lại của phường Tây Mỗ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 36 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tây Mỗ**.

38. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Dương Nội, Đại Mỗ, Mộ Lao, phần còn lại của phường Mễ Trì sau khi sắp xếp

theo quy định tại khoản 27, khoản 35 Điều này, phần còn lại của phường Nhân Chính và phường Trung Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 22, khoản 27 Điều này, phần còn lại của phường Phú Đô sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 35 Điều này và phần còn lại của phường Trung Văn sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 22 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Đại Mỗ**.

39. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Cự Khối, Phúc Đồng, Thạch Bàn, xã Bát Tràng, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của phường Long Biên, một phần diện tích tự nhiên của phường Bồ Đề và phường Gia Thụy thành phường mới có tên gọi là **phường Long Biên**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ngọc Lâm, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đức Giang, Gia Thụy, Thượng Thanh, một phần diện tích tự nhiên của phường Phúc Đồng, phần còn lại của phường Ngọc Thụy sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 14 Điều này, phần còn lại của phường Bồ Đề sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 14, khoản 39 Điều này và phần còn lại của phường Long Biên sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 39 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bồ Đề**.

41. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Giang Biên, Phúc Đồng, Việt Hưng, một phần diện tích tự nhiên của phường Phúc Lợi, phần còn lại của phường Gia Thụy sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 39, khoản 40 Điều này, phần còn lại của phường Đức Giang và phường Thượng Thanh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 40 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Việt Hưng**.

42. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thạch Bàn, xã Cổ Bi, phần còn lại của các phường Giang Biên, Việt Hưng, Phúc Lợi sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 41 Điều này và phần còn lại của phường Phúc Đồng sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 39, 40, 41 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phúc Lợi**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phúc La, phường Vạn Phúc, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quang Trung (quận Hà Đông), Đại Mỗ, Hà Cầu, La Khê, Văn Quán và xã Tân Triều, phần còn lại của phường Mộ Lao sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 38 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Hà Đông**.

44. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Dương Nội, Phú La, Yên Nghĩa và xã La Phù, phần còn lại của phường Đại Mỗ sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 36, 37, 38, 43 Điều này và phần còn lại của phường La Khê sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 43 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Dương Nội**.

45. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đồng Mai và phần còn lại của phường Yên Nghĩa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 44 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Yên Nghĩa**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Lãm, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Kiến Hưng, phường Phú Lương, xã Cự Khê và xã Hữu Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Lương**.

47. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Kiến Hưng, phường Phú Lương, phần còn lại của phường Quang Trung (quận Hà Đông) và phường Hà Cầu sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 43 Điều này, phần còn lại của phường Phú La sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 44 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Kiến Hưng**.

48. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tả Thanh Oai, phần còn lại của phường Đại Kim sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 19, 20, 23 Điều này, phần còn lại của phường Thanh Xuân Bắc sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 22 Điều này, phần còn lại của phường Hạ Đình sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 23 Điều này, phần còn lại của phường Văn Quán sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 43 Điều này, phần còn lại của xã Thanh Liệt sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 19, khoản 20 Điều này và phần còn lại của xã Tân Triều sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 19, 23, 43 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Thanh Liệt**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Biên Giang, thị trấn Chúc Sơn, các xã Đại Yên, Ngọc Hòa, Phụng Châu, Tiên Phương, Thuỵ Hương và phần còn lại của phường Đồng Mai sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 45 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Chương Mỹ**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Ngô Quyền, Phú Thịnh, Viên Sơn, xã Đường Lâm, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trung Hưng, phường Sơn Lộc và xã Thanh Mỹ thành phường mới có tên gọi là **phường Sơn Tây**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Xuân Khanh, phường Trung Sơn Trầm, xã Xuân Sơn, phần còn lại của phường Trung Hưng, phường Sơn Lộc và xã Thanh Mỹ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 50 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tùng Thiện**.

52. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Văn Điển, xã Ngũ Hiệp và xã Vĩnh Quỳnh, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của xã Yên Mỹ, một phần diện tích tự nhiên của xã Duyên Hà, phần còn lại của xã Tứ Hiệp sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 21 Điều này và phần còn lại

của phường Yên Sở sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 15, 16, 21 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Trì**.

53. Sắp xếp phần còn lại của xã Tam Hiệp (huyện Thanh Trì) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 20 Điều này, phần còn lại của xã Hữu Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 46 Điều này, phần còn lại của phường Kiến Hưng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 46, khoản 47 Điều này, phần còn lại của thị trấn Văn Điển sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 20, khoản 52 Điều này, phần còn lại của xã Tả Thanh Oai sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 48 Điều này và phần còn lại của xã Vĩnh Quỳnh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 52 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Thanh**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vạn Phúc, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Liên Ninh và xã Ninh Sở, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của xã Đông Mỹ, một phần diện tích tự nhiên của xã Duyên Thái và phần còn lại của các xã Ngũ Hiệp, Yên Mỹ, Duyên Hà sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 52 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Phù**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Hồi, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Duyên Thái, Đại Áng, Khánh Hà và phần còn lại của xã Liên Ninh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 54 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Hồi**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Minh (huyện Thường Tín), Dũng Tiến, Quất Động, Nghiêm Xuyên và Nguyễn Trãi thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Phúc**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thường Tín, các xã Tiền Phong (huyện Thường Tín), Hiền Giang, Hòa Bình, Nhị Khê, Văn Bình, Văn Phú, phần còn lại của xã Đại Áng và xã Khánh Hà sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 55 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Thường Tín**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chương Dương, Lê Lợi, Thắng Lợi, Tự Nhiên, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tô Hiệu và xã Vạn Nhất thành xã mới có tên gọi là **xã Chương Dương**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hà Hồi, Hồng Vân, Liên Phương, Vân Tảo, phần còn lại của xã Duyên Thái sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 54, khoản 55 Điều này, phần còn lại của xã Ninh Sở và xã Đông Mỹ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 54 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Vân**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phú Minh, thị trấn Phú Xuyên, các xã Hồng Thái, Minh Cường, Nam Phong, Nam Tiến,

Quang Hà, Văn Tự, phần còn lại của xã Tô Hiệu và xã Vạn Nhất sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 58 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Xuyên**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Long, Hồng Minh, Phú Túc, Văn Hoàng và Phượng Dực thành xã mới có tên gọi là **xã Phượng Dực**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Dân (huyện Phú Xuyên), Châu Can, Phú Yên, Vân Từ và Chuyên Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Chuyên Mỹ**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bạch Hạ, Khai Thái, Minh Tân, Phúc Tiến, Quang Lãng, Tri Thủy và Đại Xuyên thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Xuyên**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kim Bài, các xã Đỗ Động, Kim An, Phương Trung, Thanh Mai và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Thư thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Oai**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bích Hòa, Bình Minh, Cao Viên, Thanh Cao, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lam Điền, phần còn lại của xã Cự Khê sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 46 Điều này và phần còn lại của phường Phú Lương sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 46, khoản 47 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Minh**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Hưng, Thanh Thùy, Thanh Văn và Tam Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Hưng**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cao Xuân Dương, Hồng Dương, Liên Châu, Tân Ước và Dân Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Dân Hòa**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vân Đình và các xã Cao Sơn Tiến, Phương Tú, Tảo Dương Văn thành xã mới có tên gọi là **xã Vân Đình**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoa Viên, Liên Bạt, Quảng Phú Cầu và Trường Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Ứng Thiên**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Phú và xã Thái Hòa (huyện Ứng Hòa), xã Bình Lưu Quang, xã Phù Lưu thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Xá**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Cường, Đại Hùng, Đông Lỗ, Đồng Tân, Kim Đường, Minh Đức, Trầm Lộng và Trung Tú thành xã mới có tên gọi là **xã Ứng Hòa**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đại Nghĩa và các xã An Phú, Đại Hưng, Hợp Thanh, Phù Lưu Tế thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Đức**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phùng Xá (huyện Mỹ Đức), An Mỹ, Hợp Tiến, Lê Thanh, Xuy Xá, Hồng Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Sơn**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Xuyên, Phúc Lâm, Thượng Lâm, Tuy Lai và một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của xã Đồng Tâm thành xã mới có tên gọi là **xã Phúc Sơn**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Tiến, Hùng Tiến, Vạn Tín và Hương Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Hương Sơn**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Phương Yên, Đông Sơn, Thanh Bình, Trung Hòa, Trường Yên và Phú Nghĩa thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Nghĩa**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Xuân Mai, xã Nam Phương Tiến, xã Thủy Xuân Tiên và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Mai**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Văn Thụ, Hữu Văn, Mỹ Lương, Trần Phú, phần còn lại của xã Đồng Tâm sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 74 Điều này và phần còn lại của xã Tân Tiến sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 77 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Trần Phú**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Phú (huyện Chương Mỹ), Đồng Lạc, Hồng Phú, Thượng Vực, Văn Võ và phần còn lại của xã Kim Thư sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 64 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Phú**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Diệu, Hợp Đồng, Quảng Bị, Tốt Động và phần còn lại của xã Lam Điền sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 65 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Bị**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Châu, một phần diện tích tự nhiên của thị trấn Tây Đằng và xã Chu Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Châu**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cam Thượng, Đông Quang, Tiên Phong, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của xã Thụy An, phần còn lại của thị trấn Tây Đằng và xã Chu Minh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 81 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Oai**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thái Hòa và xã Phú Sơn (huyện Ba Vì), các xã Đồng Thái, Phú Châu, Vật Lại thành xã mới có tên gọi là **xã Vật Lại**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Cường (huyện Ba Vì), Cổ Đô, Phong Vân, Phú Hồng, Phú Đông và Vạn Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Cổ Đô**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thuần Mỹ, Tòng Bạt, Sơn Đà, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cẩm Lĩnh và xã Minh Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Bất Bạt**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ba Trại, xã Tản Lĩnh, phần còn lại của xã Thụy An sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 82 và phần còn lại của xã Cẩm Lĩnh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 85 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Suối Hai**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ba Vì, xã Khánh Thượng và phần còn lại của xã Minh Quang sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 85 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Vì**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vân Hòa, xã Yên Bài và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạch Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Bài**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Sơn, xã Sơn Đông và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cổ Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Đoài Phương**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phúc Thọ và các xã Long Thượng, Phúc Hòa, Phụng Thượng, Tích Lộc, Trạch Mỹ Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Phúc Thọ**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Hà, Sen Phương, Vân Phúc, Võng Xuyên và Xuân Đình thành xã mới có tên gọi là **xã Phúc Lộc**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tam Hiệp (huyện Phúc Thọ), Hiệp Thuận, Liên Hiệp, Ngọc Tảo, Tam Thuấn, Thanh Đa và Hát Môn thành xã mới có tên gọi là **xã Hát Môn**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Liên Quan và các xã Cẩm Yên, Đại Đồng, Kim Quan, Lại Thượng, Phú Kim thành xã mới có tên gọi là **xã Thạch Thất**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cần Kiệm, xã Đồng Trúc, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Yên,

Hạ Bằng, Tân Xã và một phần diện tích tự nhiên của xã Phú Cát thành xã mới có tên gọi là **xã Hạ Bằng**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phùng Xá (huyện Thạch Thất), Hương Ngải, Lam Sơn, Thạch Xá, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quang Trung, một phần diện tích tự nhiên của thị trấn Quốc Oai, xã Ngọc Liệp và xã Phượng Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Phương**.

96. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tiến Xuân, xã Thạch Hòa, phần còn lại của xã Cổ Đông sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 89 Điều này và phần còn lại của các xã Bình Yên, Hạ Bằng, Tân Xã sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 94 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Lạc**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Xuân (huyện Quốc Oai), Yên Bình, Yên Trung, phần còn lại của xã Tiến Xuân sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 96 Điều này và phần còn lại của xã Thạch Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 88, khoản 96 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Xuân**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạch Thán, xã Sài Sơn, một phần diện tích tự nhiên của xã Ngọc Mỹ, phần còn lại của thị trấn Quốc Oai và xã Phượng Sơn sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 95 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Quốc Oai**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cộng Hòa, Đồng Quang và Hưng Đạo thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Đạo**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cấn Hữu, Liệp Nghĩa, Tuyết Nghĩa, phần còn lại của xã Ngọc Liệp và xã Quang Trung sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 95 Điều này, phần còn lại của xã Ngọc Mỹ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 98 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Kiều Phú**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Yên, Hoà Thạch, Phú Mãn và phần còn lại của xã Phú Cát sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 94 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Cát**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trạm Trôi, các xã Di Trạch, Đức Giang, Đức Thượng, một phần diện tích tự nhiên của phường Tây Tựu và xã Tân Lập, phần còn lại của xã Kim Chung (huyện Hoài Đức) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 30 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Hoài Đức**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cát Quế, Dương Liễu, Đắc Sở, Minh Khai và Yên Sở thành xã mới có tên gọi là **xã Dương Hòa**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lại Yên, Sơn Đồng, Tiền Yên, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Khánh, Song Phương, Vân Côn, một phần diện tích tự nhiên của xã An Thượng và phần còn lại của xã Vân Canh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 36 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Đồng**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông La, phần còn lại của phường Dương Nội sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 37, 38, 44 Điều này, phần còn lại của xã An Khánh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 37, khoản 104 Điều này, phần còn lại của xã La Phù sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 44 Điều này và phần còn lại của các xã Song Phương, Vân Côn, An Thượng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 104 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã An Khánh**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phùng và các xã Đồng Tháp, Song Phượng, Thượng Mỗ, Đan Phượng thành xã mới có tên gọi là **xã Đan Phượng**.

107. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hạ Mỗ, xã Tân Hội, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của các xã Liên Hà (huyện Đan Phượng), Hồng Hà, Liên Hồng, Liên Trung, một phần diện tích tự nhiên của xã Văn Khê, phần còn lại của phường Tây Tựu sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 30, 34, 102 Điều này và phần còn lại của xã Tân Lập sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 102 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Ô Diên**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phương Đình, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của các xã Trung Châu, Thọ Xuân và Thọ An, một phần diện tích tự nhiên của xã Hồng Hà và xã Tiến Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Minh**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Dương Xá, xã Kiêu Kỵ, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của thị trấn Trâu Quỳ, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thạch Bàn và các xã Phú Sơn (huyện Gia Lâm), Cổ Bi, Đa Tốn, một phần diện tích tự nhiên của xã Bát Tràng thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Lâm**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Dương Quang, xã Lệ Chi, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của xã Đặng Xá và phần còn lại của xã Phú Sơn (huyện Gia Lâm) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 109 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Thuận An**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Đức, phần còn lại của phường Cự Khối sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 39 Điều này, phần còn lại của phường Thạch Bàn sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 39,

42, 109 Điều này, phần còn lại của thị trấn Trâu Quỳ và xã Đa Tốn sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 109 Điều này, phần còn lại của xã Bát Tràng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 39, khoản 109 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Bát Tràng**.

112. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Viên, các xã Ninh Hiệp, Phù Đổng, Thiên Đức, Yên Thường, Yên Viên, phần còn lại của xã Cổ Bi sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 42, khoản 109 Điều này và phần còn lại của xã Đặng Xá sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 110 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Phù Đổng**.

113. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thụy Lâm, xã Vân Hà, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của xã Xuân Nộn, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đông Anh và các xã Liên Hà (huyện Đông Anh), Dục Tú, Nguyên Khê, Uy Nỗ, Việt Hùng thành xã mới có tên gọi là **xã Thư Lâm**.

114. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cổ Loa, Đông Hội, Mai Lâm, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đông Anh và các xã Tàm Xá, Tiên Dương, Vĩnh Ngọc, Xuân Canh, phần còn lại của các xã Liên Hà (huyện Đông Anh), Dục Tú, Uy Nỗ, Việt Hùng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 113 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Anh**.

115. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Hồng, Nam Hồng, Vân Nội, một phần diện tích tự nhiên của xã Vĩnh Ngọc, phần còn lại của xã Nguyên Khê và xã Xuân Nộn sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 113 Điều này, phần còn lại của xã Tiên Dương sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 114 Điều này và phần còn lại của thị trấn Đông Anh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 113, khoản 114 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Phúc Thịnh**.

116. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Võng La, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của các xã Kim Chung (huyện Đông Anh), Đại Mạch, Kim Nỗ, một phần diện tích tự nhiên của xã Tiền Phong (huyện Mê Linh) và xã Hải Bối thành xã mới có tên gọi là **xã Thiên Lộc**.

117. Sắp xếp phần còn lại của xã Tàm Xá và xã Xuân Canh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 114 Điều này, phần còn lại của xã Vĩnh Ngọc sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 114, khoản 115 Điều này và phần còn lại của các xã Kim Chung (huyện Đông Anh), Hải Bối, Kim Nỗ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 116 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thanh**.

118. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tráng Việt, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiền Phong (huyện Mê Linh), Văn Khê, Mê Linh, một phần diện tích tự nhiên của xã Đại Thịnh và xã Hồng Hà, phần

còn lại của các xã Liên Hà (huyện Đan Phượng), Liên Hồng, Liên Trung sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 107 Điều này, phần còn lại của xã Đại Mạch sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 116 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Mê Linh**.

119. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chu Phan, Hoàng Kim, Liên Mạc, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạch Đà, một phần diện tích tự nhiên của xã Văn Khê, phần còn lại của các xã Tiến Thịnh, Trung Châu, Thọ Xuân, Thọ An sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 108 Điều này và phần còn lại của xã Hồng Hà sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 107, 108, 118 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Lãng**.

120. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tam Đồng, Tiến Thắng, Tự Lập, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Thịnh, Kim Hoa, Thanh Lâm, phần còn lại của xã Văn Khê sau khi sắp xếp theo quy định tại các khoản 107, 118, 119 Điều này và phần còn lại của xã Thạch Đà sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 119 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Tiến Thắng**.

121. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chi Đông, thị trấn Quang Minh, phần còn lại của xã Mê Linh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 118 Điều này, phần còn lại của xã Tiền Phong (huyện Mê Linh) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 116, khoản 118 Điều này, phần còn lại của xã Đại Thịnh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 118, khoản 120 Điều này, phần còn lại của xã Kim Hoa và xã Thanh Lâm sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 120 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Quang Minh**.

122. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sóc Sơn, xã Tân Minh và xã Đông Xuân (huyện Sóc Sơn), các xã Phù Lỗ, Phù Linh, Tiên Dược, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của xã Mai Đình, một phần diện tích tự nhiên của xã Phú Minh và xã Quang Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Sóc Sơn**.

123. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Phú, Đức Hoà, Kim Lũ, Tân Hưng, Việt Long, Xuân Giang và Xuân Thu thành xã mới có tên gọi là **xã Đa Phúc**.

124. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Cường (huyện Sóc Sơn), Hiền Ninh, Thanh Xuân và phần còn lại của các xã Mai Đình, Phú Minh, Quang Tiến sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 122 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Nội Bài**.

125. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bắc Sơn, Hồng Kỳ, Nam Sơn và Trung Giã thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Giã**.

126. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Dân (huyện Sóc Sơn), Minh Phú và Minh Trí thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Anh**.

127. Sau khi sắp xếp, thành phố Hà Nội có 126 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 51 phường và 75 xã.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 369/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn

VGP CHINHPHU.VN
Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 25.06.2025 15:28:07 +07:00

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1657/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cao Bằng năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 382/TTr-CP và Đề án số 383/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 416/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cao Bằng

Trên cơ sở Đề án số 383/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cao Bằng năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạch Lâm và xã Quảng Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Lâm**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nam Cao và xã Nam Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Quang**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Quang (huyện Bảo Lâm) và xã Lý Bôn thành xã mới có tên gọi là **xã Lý Bôn**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Pác Miầu, xã Mông Ân và xã Vĩnh Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Lâm**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thái Học, Thái Sơn và Yên Thổ thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Thổ**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơn Lập và xã Sơn Lộ thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Lộ**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hưng Thịnh, Kim Cúc và Hưng Đạo (huyện Bảo Lạc) thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Đạo**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bảo Lạc, xã Bảo Toàn và xã Hồng Trị thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Lạc**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đức Hạnh và xã Cốc Pàng thành xã mới có tên gọi là **xã Cốc Pàng**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thượng Hà và xã Cô Ba thành xã mới có tên gọi là **xã Cô Ba**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phan Thanh (huyện Bảo Lạc) và xã Khánh Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Xuân**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hồng An và xã Xuân Trường thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Trường**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đình Phùng và xã Huy Giáp thành xã mới có tên gọi là **xã Huy Giáp**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Lạc và xã Ca Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Ca Thành**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phan Thanh (huyện Nguyên Bình) và xã Mai Long thành xã mới có tên gọi là **xã Phan Thanh**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quang Thành và xã Thành Công thành xã mới có tên gọi là **xã Thành Công**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hưng Đạo (huyện Nguyên Bình), Hoa Thám và Tam Kim thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Kim**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nguyên Bình, xã Thể Dục và xã Vũ Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyên Bình**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tĩnh Túc, xã Triệu Nguyên và xã Vũ Nông thành xã mới có tên gọi là **xã Tĩnh Túc**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trương Lương và xã Minh Tâm thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Tâm**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Động (huyện Hà Quảng), Yên Sơn và Thanh Long thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Long**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cần Nông, Lương Thông và Cần Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Cần Yên**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thông Nông, xã Đa Thông và xã Lương Can thành xã mới có tên gọi là **xã Thông Nông**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Xuân Hòa và các xã Quý Quân, Sóc Hà, Trường Hà thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Hà**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hồng Sỹ, Ngọc Đào và Mã Ba thành xã mới có tên gọi là **xã Hà Quảng**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thượng Thôn và xã Lũng Nặm thành xã mới có tên gọi là **xã Lũng Nặm**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nội Thôn, Cải Viên và Tổng Cọt thành xã mới có tên gọi là **xã Tổng Cọt**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đức Long (huyện Hòa An), Dân Chủ và Nam Tuấn thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Tuấn**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nước Hai, xã Đại Tiến và xã Hồng Việt thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa An**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thịnh Vượng, Bình Dương và Bạch Đằng thành xã mới có tên gọi là **xã Bạch Đằng**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quang Trung (huyện Hòa An), Ngũ Lão và Nguyễn Huệ thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyễn Huệ**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quang Trọng và xã Minh Khai thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Khai**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đức Thông và xã Canh Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Canh Tân**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hồng Nam, Thái Cường và Kim Đồng thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Đồng**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiên Thành, Vân Trình và Lê Lai thành xã mới có tên gọi là **xã Thạch An**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đông Khê, xã Đức Xuân và xã Trọng Con thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Khê**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đức Long (huyện Thạch An), Thụy Hùng và Lê Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Long**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tà Lùng, thị trấn Hòa Thuận, xã Mỹ Hưng và xã Đại Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Phục Hòa**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hồng Quang, Cách Linh và Bế Văn Đàn thành xã mới có tên gọi là **xã Bế Văn Đàn**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Hưng, Cai Bộ và Độc Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Độc Lập**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quảng Uyên và các xã Phi Hải, Phúc Sen, Chí Thảo thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Uyên**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Động (huyện Quảng Hòa), Tự Do và Hạnh Phúc thành xã mới có tên gọi là **xã Hạnh Phúc**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quang Vinh và xã Quang Hán thành xã mới có tên gọi là **xã Quang Hán**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trà Lĩnh, xã Cao Chương và xã Quốc Toản thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Lĩnh**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quang Trung (huyện Trùng Khánh), Tri Phương và Xuân Nội thành xã mới có tên gọi là **xã Quang Trung**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Phúc, Cao Thăng và Đoài Dương thành xã mới có tên gọi là **xã Đoài Dương**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trùng Khánh và các xã Đức Hồng, Lăng Hiếu, Khâm Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Trùng Khánh**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chí Viễn, Phong Châu và Đàm Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã Đàm Thủy**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Côn, Ngọc Khê, Phong Nặm và Đình Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Đình Phong**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thanh Nhật, xã Thống Nhất và xã Thị Hoa thành xã mới có tên gọi là **xã Hạ Lang**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Long, Đồng Loan và Lý Quốc thành xã mới có tên gọi là **xã Lý Quốc**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cô Ngân, An Lạc, Kim Loan và Vinh Quý thành xã mới có tên gọi là **xã Vinh Quý**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đức Quang, Thắng Lợi và Quang Long thành xã mới có tên gọi là **xã Quang Long**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Sông Hiến, Đề Thám, Hợp Giang, xã Hưng Đạo (thành phố Cao Bằng) và xã Hoàng Tung thành phường mới có tên gọi là **phường Thục Phán**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ngọc Xuân, phường Sông Bằng và xã Vĩnh Quang (thành phố Cao Bằng) thành phường mới có tên gọi là **phường Nùng Trí Cao**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Giang, Duyệt Trung, Hòa Chung, xã Chu Trinh và xã Lê Chung thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Giang**.

57. Sau khi sắp xếp, tỉnh Cao Bằng có 56 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 53 xã và 03 phường.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 383/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn

VGP CHINHPHU.VN
Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 25.06.2025 15:28:31 +07:00

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1658/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 396/TTr-CP và Đề án số 397/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 413/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh

Trên cơ sở Đề án số 397/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Giả và xã Chi Lăng thành xã mới có tên gọi là **xã Chi Lăng**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Châu Phong, Đức Long và Phù Lãng thành xã mới có tên gọi là **xã Phù Lãng**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chờ và các xã Trung Nghĩa, Long Châu, Đông Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Phong**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Phụ, Đông Thọ và Văn Môn thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Môn**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Tiến và xã Tam Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Giang**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Dũng Liệt và xã Yên Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Trung**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thụy Hòa, Đông Phong và Tam Đa thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Đa**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lim, xã Nội Duệ và xã Phú Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Du**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hiên Vân, Việt Đoàn và Liên Bão thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Bão**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lạc Vệ và xã Tân Chi thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Chi**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tri Phương, Hoàn Sơn và Đại Đồng thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Đồng**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Đạo, Cảnh Hưng và Phật Tích thành xã mới có tên gọi là **xã Phật Tích**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Gia Bình và các xã Xuân Lai, Quỳnh Phú, Đại Bái thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Bình**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nhân Thắng, xã Thái Bảo và xã Bình Dương thành xã mới có tên gọi là **xã Nhân Thắng**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Song Giang và xã Đại Lai thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Lai**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vạn Ninh và xã Cao Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Cao Đức**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Giang Sơn, Lãng Ngâm và Đông Cứu thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Cứu**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thứa, xã Phú Hòa và xã Tân Lãng thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Tài**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Định, Quảng Phú và Lâm Thao thành xã mới có tên gọi là **xã Lâm Thao**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Lương, Quang Minh và Trung Chính thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Chính**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Thịnh, An Tập và Trung Kênh thành xã mới có tên gọi là **xã Trung Kênh**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Giáo Liêm, Phúc Sơn và Đại Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Sơn**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn An Châu, xã An Bá và xã Vĩnh An thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Động**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tây Yên Tử và xã Thanh Luận thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Yên Tử**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Sơn và xã Dương Hưu thành xã mới có tên gọi là **xã Dương Hưu**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cẩm Đàn và xã Yên Định thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Định**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lệ Viễn và xã An Lạc thành xã mới có tên gọi là **xã An Lạc**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hữu Sản và xã Vân Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Vân Sơn**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Biển Động, xã Kim Sơn và xã Phú Nhuận thành xã mới có tên gọi là **xã Biển Động**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phì Điền và các xã Giáp Sơn, Đồng Cốc, Tân Hoa, Tân Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Lục Ngạn**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Lập và xã Đèo Gia thành xã mới có tên gọi là **xã Đèo Gia**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hộ Đáp và xã Sơn Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Hải**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cấm Sơn và xã Tân Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Sơn**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phong Vân, xã Biên Sơn và toàn bộ diện tích tự nhiên của Trường bắn TB1 thành xã mới có tên gọi là **xã Biên Sơn**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phong Minh và xã Sa Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Sa Lý**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Mộc và xã Nam Dương thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Dương**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kiên Thành và xã Kiên Lao thành xã mới có tên gọi là **xã Kiên Lao**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Sơn và xã Lục Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Lục Sơn**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vô Tranh và xã Trường Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Sơn**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đan Hội và xã Cẩm Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Lý**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông Hưng và xã Đông Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Phú**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trường Giang, Huyền Sơn và Nghĩa Phương thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Phương**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phương Sơn, thị trấn Đồi Ngô và các xã Cương Sơn, Tiên Nha, Chu Điện thành xã mới có tên gọi là **xã Lục Nam**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yên Sơn, Lan Mẫu, Khám Lạng và Bắc Lũng thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Lũng**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bảo Sơn, Thanh Lâm, Tam Dị và Bảo Đài thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Đài**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vôi và các xã Xương Lâm, Hương Lạc, Tân Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Lạng Giang**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Hương, Dương Đức, Tân Thanh và Mỹ Thái thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Thái**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kép, xã Quang Thịnh và xã Hương Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Kép**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Dĩnh, Thái Đào và Đại Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Dĩnh**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đào Mỹ, Nghĩa Hòa, An Hà, Nghĩa Hưng và Tiên Lục thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Lục**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phồn Xương và các xã Đồng Lạc, Đồng Tâm, Tân Hiệp, Tân Sỏi thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Thế**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bố Hạ, xã Đông Sơn và xã Hương Vĩ thành xã mới có tên gọi là **xã Bố Hạ**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Hưu, Đồng Vương và Đồng Kỳ thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Kỳ**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Tiến (huyện Yên Thế), Canh Nậu và Xuân Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Lương**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiến Thắng, An Thượng và Tam Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Tiến**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cao Thượng và các xã Cao Xá, Việt Lập, Ngọc Lý thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Yên**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Song Vân, Ngọc Châu, Ngọc Vân, Việt Ngọc và Ngọc Thiện thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Thiện**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nhã Nam và các xã Tân Trung, Liên Sơn, An Dương thành xã mới có tên gọi là **xã Nhã Nam**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hợp Đức, Liên Chung và Phúc Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Phúc Hòa**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lam Sơn và xã Quang Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Quang Trung**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thường Thắng, Mai Trung, Hùng Thái, Sơn Thịnh và Hợp Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Hợp Thịnh**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thắng và các xã Đông Lỗ, Đoan Bái, Danh Thắng, Lương Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Hiệp Hòa**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Tiến (huyện Hiệp Hòa), Toàn Thắng, Ngọc Sơn và Hoàng Vân thành xã mới có tên gọi là **xã Hoàng Vân**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đức Giang, Đồng Phúc và Đồng Việt thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Việt**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bắc Lý và các xã Hương Lâm, Mai Đình, Châu Minh, Xuân Cẩm thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Cẩm**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Suối Hoa, Tiền Ninh Vệ, Vạn An, Hòa Long, Khúc Xuyên và Kinh Bắc thành phường mới có tên gọi là **phường Kinh Bắc**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đại Phúc, Phong Khê và Võ Cường thành phường mới có tên gọi là **phường Võ Cường**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Kim Chân, Đáp Cầu, Thị Cầu và Vũ Ninh thành phường mới có tên gọi là **phường Vũ Ninh**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Khắc Niệm và phường Hạp Lĩnh thành phường mới có tên gọi là **phường Hạp Lĩnh**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vân Dương và phường Nam Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Nam Sơn**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đông Ngàn, Tân Hồng, Phù Chẩn và Đình Bảng thành phường mới có tên gọi là **phường Từ Sơn**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tương Giang và phường Tam Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Tam Sơn**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Trang Hạ, Đồng Kỵ và Đồng Nguyên thành phường mới có tên gọi là **phường Đồng Nguyên**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Châu Khê, Hương Mạc và Phù Khê thành phường mới có tên gọi là **phường Phù Khê**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hồ, Song Hồ, Gia Đông và xã Đại Đồng Thành thành phường mới có tên gọi là **phường Thuận Thành**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Bình, xã Hoài Thượng và xã Mão Điền thành phường mới có tên gọi là **phường Mão Điền**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trạm Lộ và xã Nghĩa Đạo thành phường mới có tên gọi là **phường Trạm Lộ**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thanh Khương, phường Trí Quả và xã Đình Tổ thành phường mới có tên gọi là **phường Trí Quả**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Xuân Lâm, phường Hà Mãn, xã Ngũ Thái và xã Song Liễu thành phường mới có tên gọi là **phường Song Liễu**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Xá và xã Nguyệt Đức thành phường mới có tên gọi là **phường Ninh Xá**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Phố Mới, Bằng An, Việt Hùng và Quế Tân thành phường mới có tên gọi là **phường Quế Võ**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phượng Mao và phường Phương Liễu thành phường mới có tên gọi là **phường Phương Liễu**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đại Xuân, phường Nhân Hòa và xã Việt Thống thành phường mới có tên gọi là **phường Nhân Hòa**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phù Lương, xã Ngọc Xá và xã Đào Viên thành phường mới có tên gọi là **phường Đào Viên**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Cách Bi, phường Bồng Lai và xã Mộ Đạo thành phường mới có tên gọi là **phường Bồng Lai**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thanh Hải, Hồng Giang, Trù Hựu và Chũ thành phường mới có tên gọi là **phường Chũ**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phượng Sơn, xã Quý Sơn và xã Mỹ An thành phường mới có tên gọi là **phường Phượng Sơn**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tự Lạn và các xã Việt Tiến, Thượng Lan, Hương Mai thành phường mới có tên gọi là **phường Tự Lạn**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bích Động, phường Hồng Thái, xã Minh Đức và xã Nghĩa Trung thành phường mới có tên gọi là **phường Việt Yên**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Quang Châu, Vân Trung, Tăng Tiến và Nếnh thành phường mới có tên gọi là **phường Nếnh**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ninh Sơn, phường Quảng Minh và các xã Tiên Sơn,Trung Sơn, Vân Hà thành phường mới có tên gọi là **phường Vân Hà**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thọ Xương, Ngô Quyền, Xương Giang, Hoàng Văn Thụ, Trần Phú, Dĩnh Kế và Dĩnh Trì thành phường mới có tên gọi là **phường Bắc Giang**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Mỹ, Mỹ Độ, Song Mai, Đa Mai và xã Quế Nham thành phường mới có tên gọi là **phường Đa Mai**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nội Hoàng, Song Khê, Đồng Sơn và Tiền Phong thành phường mới có tên gọi là **phường Tiền Phong**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân An và các xã Quỳnh Sơn, Trí Yên, Lãng Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Tân An**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Liễu, phường Nham Biền và xã Yên Lư thành phường mới có tên gọi là **phường Yên Dũng**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hương Gián, phường Tân Tiến và xã Xuân Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Tiến**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Cảnh Thụy, xã Tiến Dũng và xã Tư Mại thành phường mới có tên gọi là **phường Cảnh Thụy**.

99. Sau khi sắp xếp, tỉnh Bắc Ninh có 99 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 66 xã và 33 phường; trong đó có 65 xã, 33 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 01 xã không thực hiện sắp xếp là xã Tuấn Đạo.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 397/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Ninh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn

VGP CHINHPHU.VN
Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 25.06.2025 15:28:41 +07:00

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1659/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 402/TTr-CP và Đề án số 403/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 417/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng

Trên cơ sở Đề án số 403/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thanh Bình, Thuận Phước, Thạch Thang, Phước Ninh và Hải Châu thành phường mới có tên gọi là **phường Hải Châu**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bình Thuận, Hòa Thuận Tây, Hòa Cường Bắc và Hòa Cường Nam thành phường mới có tên gọi là **phường Hòa Cường**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Xuân Hà, Chính Gián, Thạc Gián, Thanh Khê Tây và Thanh Khê Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Thanh Khê**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hòa An, Hòa Phát và An Khê thành phường mới có tên gọi là **phường An Khê**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Phước Mỹ, An Hải Bắc và An Hải Nam thành phường mới có tên gọi là **phường An Hải**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thọ Quang, Nại Hiên Đông và Mân Thái thành phường mới có tên gọi là **phường Sơn Trà**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Mỹ An, Khuê Mỹ, Hòa Hải và Hòa Quý thành phường mới có tên gọi là **phường Ngũ Hành Sơn**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hòa Khánh Nam, phường Hòa Minh và xã Hòa Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Hòa Khánh**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hòa Hiệp Bắc, phường Hòa Hiệp Nam, xã Hòa Bắc và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Liên thành phường mới có tên gọi là **phường Hải Vân**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hòa Khánh Bắc và phần còn lại của xã Hòa Liên sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 9 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Liên Chiểu**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hòa Thọ Tây, Hòa Thọ Đông và Khuê Trung thành phường mới có tên gọi là **phường Cẩm Lệ**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hòa Xuân, xã Hòa Châu và xã Hòa Phước thành phường mới có tên gọi là **phường Hòa Xuân**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường An Mỹ, An Xuân và Trường Xuân thành phường mới có tên gọi là **phường Tam Kỳ**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Phú, xã Tam Thanh và xã Tam Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Quảng Phú**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Sơn, phường Hòa Hương và xã Tam Ngọc thành phường mới có tên gọi là **phường Hương Trà**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Thạnh, phường Hòa Thuận và xã Tam Thăng thành phường mới có tên gọi là **phường Bàn Thạch**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Điện Phương, Điện Minh và Vĩnh Điện thành phường mới có tên gọi là **phường Điện Bàn**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Điện Nam Đông, Điện Nam Trung, Điện Dương, Điện Ngọc và Điện Nam Bắc thành phường mới có tên gọi là **phường Điện Bàn Đông**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Điện An, Điện Thắng Nam và Điện Thắng Trung thành phường mới có tên gọi là **phường An Thắng**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Điện Thắng Bắc, xã Điện Hòa và xã Điện Tiến thành phường mới có tên gọi là **phường Điện Bàn Bắc**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Minh An, Cẩm Phô, Sơn Phong, Cẩm Nam và xã Cẩm Kim thành phường mới có tên gọi là **phường Hội An**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Cẩm Châu, phường Cửa Đại và xã Cẩm Thanh thành phường mới có tên gọi là **phường Hội An Đông**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thanh Hà, Tân An, Cẩm An và xã Cẩm Hà thành phường mới có tên gọi là **phường Hội An Tây**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Phong và xã Hòa Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Vang**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Khương và xã Hòa Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Tiến**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Ninh và xã Hòa Nhơn thành xã mới có tên gọi là **xã Bà Nà**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Núi Thành và các xã Tam Quang, Tam Nghĩa, Tam Hiệp, Tam Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Núi Thành**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tam Mỹ Đông, Tam Mỹ Tây và Tam Trà thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Mỹ**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tam Hòa, Tam Anh Bắc và Tam Anh Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Anh**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam Sơn và xã Tam Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Phú**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tam Xuân I, Tam Xuân II và Tam Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Xuân**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tam An, Tam Thành, Tam Phước và Tam Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Hồ**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phú Thịnh, xã Tam Đàn và xã Tam Thái thành xã mới có tên gọi là **xã Chiên Đàn**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tam Dân, Tam Đại và Tam Lãnh thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Ninh**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiên Lãnh, Tiên Ngọc và Tiên Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Lãnh Ngọc**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tiên Kỳ và các xã Tiên Mỹ, Tiên Phong, Tiên Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Tiên Phước**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiên Lập, Tiên Lộc, Tiên An và Tiên Cảnh thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Bình**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tiên Sơn, Tiên Hà và Tiên Châu thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Cẩm Hà**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trà Đông, Trà Nú và Trà Kót thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Liên**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trà Ka và xã Trà Giáp thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Giáp**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trà Giác và xã Trà Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Tân**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trà Bui và xã Trà Đốc thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Đốc**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trà My và các xã Trà Sơn, Trà Giang, Trà Dương thành xã mới có tên gọi là **xã Trà My**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trà Mai và xã Trà Don thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Trà My**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trà Cang và xã Trà Tập thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Tập**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trà Vinh và xã Trà Vân thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Vân**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trà Nam và xã Trà Linh thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Linh**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trà Dơn và xã Trà Leng thành xã mới có tên gọi là **xã Trà Leng**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hà Lam và các xã Bình Nguyên, Bình Quý, Bình Phục thành xã mới có tên gọi là **xã Thăng Bình**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Triều, Bình Giang, Bình Đào, Bình Minh và Bình Dương thành xã mới có tên gọi là **xã Thăng An**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Nam, Bình Hải và Bình Sa thành xã mới có tên gọi là **xã Thăng Trường**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình An, Bình Trung và Bình Tú thành xã mới có tên gọi là **xã Thăng Điền**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Phú và xã Bình Quế thành xã mới có tên gọi là **xã Thăng Phú**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Lãnh, Bình Trị và Bình Định thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Dương**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quế Mỹ, Quế Hiệp, Quế Thuận và Quế Châu thành xã mới có tên gọi là **xã Quế Sơn Trung**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đông Phú và các xã Quế Minh, Quế An, Quế Long, Quế Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Quế Sơn**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hương An và các xã Quế Xuân 1, Quế Xuân 2, Quế Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Phú**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trung Phước và xã Quế Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Nông Sơn**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quế Lâm, Phước Ninh và Ninh Phước thành xã mới có tên gọi là **xã Quế Phước**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Duy Thành, Duy Hải và Duy Nghĩa thành xã mới có tên gọi là **xã Duy Nghĩa**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nam Phước, xã Duy Phước và xã Duy Vinh thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Phước**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Duy Trung, Duy Sơn và Duy Trinh thành xã mới có tên gọi là **xã Duy Xuyên**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Duy Châu, Duy Hòa, Duy Phú và Duy Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Thu Bồn**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Điện Hồng, Điện Thọ và Điện Phước thành xã mới có tên gọi là **xã Điện Bàn Tây**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Điện Phong, Điện Trung và Điện Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Gò Nổi**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ái Nghĩa và các xã Đại Hiệp, Đại Hòa, Đại An, Đại Nghĩa thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Lộc**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Đồng, Đại Hồng và Đại Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Hà Nha**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Lãnh, Đại Hưng và Đại Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Đức**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Phong, Đại Minh và Đại Cường thành xã mới có tên gọi là **xã Vu Gia**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Tân, Đại Thắng, Đại Chánh và Đại Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Thuận**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thạnh Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Mỹ**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cà Dy, Tà Bhing và Tà Pơo thành xã mới có tên gọi là **xã Bến Giằng**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Zuôih và xã Chà Vàl thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Giang**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đắc Pre và xã Đắc Pring thành xã mới có tên gọi là **xã Đắc Pring**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đắc Tôi và xã La Dêê thành xã mới có tên gọi là **xã La Dêê**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chơ Chun và xã La Êê thành xã mới có tên gọi là **xã La Êê**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tư và xã Ba thành xã mới có tên gọi là **xã Sông Vàng**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã A Ting, Jơ Ngây và Sông Kôn thành xã mới có tên gọi là **xã Sông Kôn**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Prao và các xã Tà Lu, A Rooi, Zà Hung thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Giang**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kà Dăng và xã Mà Cooih thành xã mới có tên gọi là **xã Bến Hiên**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bhalêê và xã Avương thành xã mới có tên gọi là **xã Avương**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Atiêng, Dang, Anông và Lăng thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Giang**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ch'ơm, Gari, Tr'hy và Axan thành xã mới có tên gọi là **xã Hùng Sơn**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Bình, xã Quế Tân và xã Quế Lưu thành xã mới có tên gọi là **xã Hiệp Đức**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thăng Phước, Bình Sơn, Quế Thọ và Bình Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Việt An**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sông Trà, Phước Gia và Phước Trà thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Trà**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Khâm Đức và xã Phước Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Khâm Đức**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phước Đức, Phước Mỹ và Phước Năng thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Năng**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Công và xã Phước Chánh thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Chánh**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phước Lộc, Phước Kim và Phước Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Thành**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Hòa và xã Phước Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Hiệp**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của huyện Hoàng Sa thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Hoàng Sa**.

93. Sau khi sắp xếp, thành phố Đà Nẵng có 94 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 23 phường, 70 xã, 01 đặc khu; trong đó có 23 phường, 68 xã, 01 đặc khu hình thành

sau sắp xếp quy định tại Điều này và 02 xã không thực hiện sắp xếp là xã Tam Hải và xã Tân Hiệp.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 403/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn

VGP CHINHPHU.VN
Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 25.06.2025 15:28:59 +07:00

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1660/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 340/TTr-CP và Đề án số 341/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 418/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk

Trên cơ sở Đề án số 341/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Phú (thành phố Buôn Ma Thuột), Hòa Xuân và Hòa Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Phú**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ea Siên và xã Ea Drông thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Drông**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ea Súp, xã Cư M'Lan và xã Ea Lê thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Súp**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ia Jlơi, Cư Kbang và Ea Rốk thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Rốk**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ya Tờ Mốt và xã Ea Bung thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Bung**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ea Huar, Tân Hòa và Ea Wer thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Wer**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ea Bar (huyện Buôn Đôn), Cuôr Knia và Ea Nuôl thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Nuôl**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ea Kuêh và xã Ea Kiết thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Kiết**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quảng Hiệp, Ea M'nang và Ea M'Droh thành xã mới có tên gọi là **xã Ea M'Droh**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Quảng Phú, thị trấn Ea Pốk, xã Cư Suê và xã Quảng Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Phú**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ea Drơng và xã Cuôr Đăng thành xã mới có tên gọi là **xã Cuôr Đăng**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ea H'đing, Ea Kpam và Cư M'gar thành xã mới có tên gọi là **xã Cư M'gar**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ea Tar, Cư Dliê Mnông và Ea Tul thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Tul**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Pơng Drang, xã Ea Ngai và xã Tân Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Pơng Drang**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cư Né và xã Chư Kbô thành xã mới có tên gọi là **xã Krông Búk**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ea Sin và xã Cư Pơng thành xã mới có tên gọi là **xã Cư Pơng**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ea Nam, Ea Tir và Ea Khăl thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Khăl**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ea Drăng, xã Ea Ral và xã Dliê Yang thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Drăng**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cư A Mung, Cư Mốt và Ea Wy thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Wy**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ea Sol và xã Ea Hiao thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Hiao**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Krông Năng, xã Phú Lộc và xã Ea Hồ thành xã mới có tên gọi là **xã Krông Năng**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ea Tóh, Ea Tân và Dliê Ya thành xã mới có tên gọi là **xã Dliê Ya**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ea Tam, Cư Klông và Tam Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Giang**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ea Púk, Ea Dăh và Phú Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Xuân**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phước An và các xã Hòa An (huyện Krông Pắc), Ea Yông, Hòa Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Krông Pắc**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Đông, Ea Kênh và Ea Knuếc thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Knuếc**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ea Yiêng, Ea Uy và Tân Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Tiến**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ea Kuăng, Ea Hiu và Ea Phê thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Phê**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Krông Búk và xã Ea Kly thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Kly**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ea Kar và các xã Cư Huê, Ea Đar, Ea Kmút, Cư Ni, Xuân Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Kar**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cư Elang và xã Ea Ô thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Ô**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ea Knốp và các xã Ea Tih, Ea Sô, Ea Sar thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Knốp**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cư Bông và xã Cư Yang thành xã mới có tên gọi là **xã Cư Yang**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cư Prông và xã Ea Păl thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Păl**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn M'Drắk, xã Krông Jing và xã Ea Lai thành xã mới có tên gọi là **xã M'Drắk**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ea H'Mlay, Ea M'Doal và Ea Riêng thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Riêng**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cư Króa và xã Cư M'ta thành xã mới có tên gọi là **xã Cư M'ta**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cư San và xã Krông Á thành xã mới có tên gọi là **xã Krông Á**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ea Pil và xã Cư Prao thành xã mới có tên gọi là **xã Cư Prao**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Yang Reh, Ea Trul và Hòa Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Sơn**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Thành (huyện Krông Bông), Cư Kty và Dang Kang thành xã mới có tên gọi là **xã Dang Kang**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Krông Kmar, xã Hòa Lễ và xã Khuê Ngọc Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Krông Bông**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cư Drăm và xã Yang Mao thành xã mới có tên gọi là **xã Yang Mao**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Phong (huyện Krông Bông) và xã Cư Pui thành xã mới có tên gọi là **xã Cư Pui**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Liên Sơn, xã Yang Tao và xã Bông Krang thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Sơn Lắk**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Buôn Tría, Buôn Triết và Đắk Liêng thành xã mới có tên gọi là **xã Đắk Liêng**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ea Rbin và xã Nam Ka thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Ka**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đắk Nuê và xã Đắk Phơi thành xã mới có tên gọi là **xã Đắk Phơi**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cư Êwi, Ea Hu và Ea Ning thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Ning**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Hiệp, xã Dray Bhăng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ea Bhốk thành xã mới có tên gọi là **xã Dray Bhăng**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ea Tiêu, xã Ea Ktur và phần còn lại của xã Ea Bhốk sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 50 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Ktur**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Buôn Trấp, xã Bình Hòa và xã Quảng Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Krông Ana**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Băng A Drênh và xã Dur Kmăl thành xã mới có tên gọi là **xã Dur Kmăl**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ea Bông, Dray Sáp và Ea Na thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Na**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Lâm, Xuân Thọ 1 và Xuân Thọ 2 thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Thọ**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Bình và xã Xuân Cảnh thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Cảnh**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Hải và xã Xuân Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Lộc**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Tâm, Hòa Xuân Đông và Hòa Xuân Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Xuân**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chí Thạnh, xã An Dân và xã An Định thành xã mới có tên gọi là **xã Tuy An Bắc**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Ninh Đông, An Ninh Tây và An Thạch thành xã mới có tên gọi là xã **Tuy An Đông**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Hiệp, An Hòa Hải và An Cư thành xã mới có tên gọi là **xã Ô Loan**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Thọ, An Mỹ và An Chấn thành xã mới có tên gọi là **xã Tuy An Nam**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Nghiệp, An Xuân và An Lĩnh thành xã mới có tên gọi là **xã Tuy An Tây**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phú Hòa, các xã Hòa Thắng (huyện Phú Hòa), Hòa Định Đông, Hòa Định Tây, Hòa Hội và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa An (huyện Phú Hòa) thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Hòa 1**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Quang Nam, xã Hòa Quang Bắc và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Trị thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Hòa 2**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phú Thứ, xã Hòa Phong (huyện Tây Hòa), xã Hòa Tân Tây và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Bình 1 thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Hòa**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Đồng và xã Hòa Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Thịnh**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Mỹ Đông và xã Hòa Mỹ Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Mỹ**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Phú (huyện Tây Hòa), Sơn Thành Đông và Sơn Thành Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Thành**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Củng Sơn và các xã Suối Bạc, Sơn Hà, Sơn Nguyên, Sơn Phước thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Hòa**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Long, Sơn Xuân và Sơn Định thành xã mới có tên gọi là **xã Vân Hòa**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Hội, Cà Lúi và Phước Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Sơn**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ea Chà Rang, Krông Pa và Suối Trai thành xã mới có tên gọi là **xã Suối Trai**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ea Lâm, xã Ea Ly và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ea Bar (huyện Sông Hinh) thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Ly**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ea Bá và phần còn lại của xã Ea Bar (huyện Sông Hinh) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 74 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Ea Bá**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Giang, Đức Bình Đông, Đức Bình Tây và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ea Bia thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Bình**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hai Riêng, xã Ea Trol, xã Sông Hinh và phần còn lại của xã Ea Bia sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 76 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Sông Hinh**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đa Lộc và xã Xuân Lãnh thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Lãnh**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Quang 1 và xã Phú Mỡ thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Mỡ**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Quang 3 và xã Xuân Phước thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Phước**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn La Hai và các xã Xuân Sơn Nam, Xuân Sơn Bắc, Xuân Long, Xuân Quang 2 thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Xuân**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thành Công, Tân Tiến, Tân Thành, Tự An, Tân Lợi và xã Cư Êbur thành phường mới có tên gọi là **phường Buôn Ma Thuột**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân An, xã Ea Tu và xã Hòa Thuận thành phường mới có tên gọi là **phường Tân An**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Hòa, phường Tân Lập và xã Hòa Thắng (thành phố Buôn Ma Thuột) thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Lập**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Khánh Xuân và phường Thành Nhất thành phường mới có tên gọi là **phường Thành Nhất**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Ea Tam và xã Ea Kao thành phường mới có tên gọi là **phường Ea Kao**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đạt Hiếu, An Bình, An Lạc, Thiện An, Thống Nhất và Đoàn Kết thành phường mới có tên gọi là **phường Buôn Hồ**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Tân, xã Bình Thuận và xã Cư Bao thành phường mới có tên gọi là **phường Cư Bao**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Phú Đông, Phú Lâm, Phú Thạnh và xã Hòa Thành (thị xã Đông Hòa), một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hòa Hiệp Bắc và phần còn lại của xã Hòa Bình 1 sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 66 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Yên**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2, Phường 4, Phường 5, Phường 7, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 9, phần còn lại của xã Hòa An (huyện Phú Hòa) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 64 Điều này và phần còn lại của xã Hòa Trị sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 65 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tuy Hòa**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Phú, Hòa Kiến, Bình Kiến và phần còn lại của Phường 9 sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 90 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Kiến**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Xuân Thành và phường Xuân Đài thành phường mới có tên gọi là **phường Xuân Đài**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Xuân Yên, phường Xuân Phú, xã Xuân Phương và xã Xuân Thịnh thành phường mới có tên gọi là **phường Sông Cầu**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hòa Vinh, phường Hòa Xuân Tây và xã Hòa Tân Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Hòa**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hòa Hiệp Trung, phường Hòa Hiệp Nam và phần còn lại của phường Hòa Hiệp Bắc sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 89 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Hòa Hiệp**.

96. Đổi tên xã Krông Na thành **xã Buôn Đôn**.

97. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đắk Lắk có 102 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 88 xã và 14 phường; trong đó có 82 xã, 14 phường hình thành sau sắp xếp, thực hiện đổi tên quy định tại Điều này và 06 xã không thực hiện sắp xếp là các xã Ea H'Leo, Ea Trang, Ia Lốp, Ia Rvê, Krông Nô, Vụ Bổn.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thức hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 341/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự

nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn

VGP CHINHPHU.VN
Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 25.06.2025 15:29:09 +07:00

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1661/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số347/TTr-CP và Đề án số 348/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 419/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên

Trên cơ sở Đề án số 348/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Vì, Chung Chải và Mường Nhé thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Nhé**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sen Thượng, Leng Su Sìn và Sín Thầu thành xã mới có tên gọi là **xã Sín Thầu**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Huổi Lếch và xã Mường Toong thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Toong**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Pá Mỳ và xã Nậm Kè thành xã mới có tên gọi là **xã Nậm Kè**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Na Cô Sa và xã Quảng Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Quảng Lâm**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nà Khoa, Nậm Nhừ, Nậm Chua và Nà Hỳ thành xã mới có tên gọi là **xã Nà Hỳ**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chà Cang, Chà Nưa, Nậm Tin và Pa Tần thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Chà**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vàng Đán và xã Nà Bủng thành xã mới có tên gọi là **xã Nà Bủng**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Khăn và xã Chà Tở thành xã mới có tên gọi là **xã Chà Tở**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phìn Hồ và xã Si Pa Phìn thành xã mới có tên gọi là **xã Si Pa Phìn**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mường Chà và các xã Ma Thì Hồ, Sa Lông, Na Sang thành xã mới có tên gọi là **xã Na Sang**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Huổi Lèng và xã Mường Tùng thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Tùng**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hừa Ngài và xã Pa Ham thành xã mới có tên gọi là **xã Pa Ham**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Huổi Mí và xã Nậm Nèn thành xã mới có tên gọi là **xã Nậm Nèn**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mường Mươn và xã Mường Pồn thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Pồn**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tủa Chùa, xã Mường Báng và xã Nà Tòng thành xã mới có tên gọi là **xã Tủa Chùa**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tả Sìn Thàng, Lao Xả Phình và Sín Chải thành xã mới có tên gọi là **xã Sín Chải**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Thu, Tả Phìn và Sính Phình thành xã mới có tên gọi là **xã Sính Phình**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Huổi Só và xã Tủa Thàng thành xã mới có tên gọi là **xã Tủa Thàng**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xá Nhè, Mường Đun và Phình Sáng thành xã mới có tên gọi là **xã Sáng Nhè**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tuần Giáo, xã Quài Cang và xã Quài Nưa thành xã mới có tên gọi là **xã Tuần Giáo**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tỏa Tình, Tênh Phông và Quài Tở thành xã mới có tên gọi là **xã Quài Tở**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mùn Chung, Pú Xi và Mường Mùn thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Mùn**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Rạng Đông, Ta Ma và Pú Nhung thành xã mới có tên gọi là **xã Pú Nhung**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nà Sáy, Mường Thín, Mường Khong và Chiềng Sinh thành xã mới có tên gọi là **xã Chiềng Sinh**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mường Ảng, xã Ẳng Nưa và xã Ẳng Cang thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Ảng**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mường Đăng, Ngối Cáy và Nà Tấu thành xã mới có tên gọi là **xã Nà Tấu**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ẳng Tở, Chiềng Đông và Búng Lao thành xã mới có tên gọi là **xã Búng Lao**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nặm Lịch, Xuân Lao và Mường Lạn thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Lạn**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nà Nhạn, Pá Khoang và Mường Phăng thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Phăng**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hua Thanh, Thanh Luông, Thanh Hưng, Thanh Chăn và Thanh Nưa thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Nưa**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Noong Hẹt, Sam Mứn và Thanh An thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh An**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Noong Luống, Pa Thơm và Thanh Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Yên**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Pom Lót và xã Na Ư thành xã mới có tên gọi là **xã Sam Mứn**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hẹ Muông, Na Tông và Núa Ngam thành xã mới có tên gọi là **xã Núa Ngam**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mường Lói, Phu Luông và Mường Nhà thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Nhà**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Điện Biên Đông, xã Keo Lôm và xã Na Son thành xã mới có tên gọi là **xã Na Son**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phì Nhừ và xã Xa Dung thành xã mới có tên gọi là **xã Xa Dung**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nong U và xã Pu Nhithành xã mới có tên gọi là **xã Pu Nhi**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chiềng Sơ, Luân Giới và Mường Luân thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Luân**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Háng Lìa và xã Tìa Dình thành xã mới có tên gọi là **xã Tìa Dình**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Pú Hồng và xã Phình Giàng thành xã mới có tên gọi là **xã Phình Giàng**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Sông Đà, phường Na Lay, xã Lay Nưa và xã Sá Tổng thành phường mới có tên gọi là **phường Mường Lay**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Him Lam, Tân Thanh, Mường Thanh, Thanh Bình, Thanh Trường và xã Thanh Minh thành phường mới có tên gọi là **phường Điện Biên Phủ**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Noong Bua, phường Nam Thanh và xã Thanh Xương thành phường mới có tên gọi là **phường Mường Thanh**.

46. Sau khi sắp xếp, tỉnh Điện Biên có 45 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 42 xã và 03 phường.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hìnhthành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 348/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn

VGP CHINHPHU.VN
Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 25.06.2025 15:29:19 +07:00

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1662/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 378/TTr-CP và Đề án số 379/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 420/BC-UBTPPL15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai

Trên cơ sở Đề án số 379/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Hữu, Phú Đông, Phước Khánh và Đại Phước thành xã mới có tên gọi là **xã Đại Phước**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hiệp Phước và các xã Long Tân (huyện Nhơn Trạch), Phú Thạnh, Phú Hội, Phước Thiền thành xã mới có tên gọi là **xã Nhơn Trạch**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phước An (huyện Nhơn Trạch), Vĩnh Thanh và Long Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Phước An**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hiệp (huyện Long Thành), Phước Bình và Phước Thái thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Thái**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bàu Cạn và xã Long Phước thành xã mới có tên gọi là **xã Long Phước**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Long Thành, xã Lộc An và xã Bình Sơn (huyện Long Thành), xã Long An thành xã mới có tên gọi là **xã Long Thành**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Đức và xã Bình An thành xã mới có tên gọi là **xã Bình An**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam An và xã An Phước thành xã mới có tên gọi là **xã An Phước**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồi 61 và xã An Viễn thành xã mới có tên gọi là **xã An Viễn**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Minh (huyện Trảng Bom) và xã Bắc Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Minh**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trảng Bom và các xã Quảng Tiến, Sông Trầu, Giang Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Trảng Bom**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Bình (huyện Trảng Bom), Cây Gáo, Sông Thao và Bàu Hàm thành xã mới có tên gọi là **xã Bàu Hàm**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Hòa, Tây Hòa, Trung Hòa và Hưng Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Thịnh**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Dầu Giây và các xã Hưng Lộc, Bàu Hàm 2, Lộ 25 thành xã mới có tên gọi là **xã Dầu Giây**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quang Trung, Gia Tân 3 và Gia Kiệm thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Kiệm**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Gia Tân 1, Gia Tân 2, Phú Cường và Phú Túc thành xã mới có tên gọi là **xã Thống Nhất**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sông Nhạn và xã Xuân Quế thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Quế**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cẩm Đường, Thừa Đức và Xuân Đường thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Đường**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Long Giao và các xã Nhân Nghĩa, Xuân Mỹ, Bảo Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Cẩm Mỹ**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lâm San và xã Sông Ray thành xã mới có tên gọi là **xã Sông Ray**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Tây, xã Xuân Đông và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Tâm thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Đông**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Bảo, Bảo Hòa và Xuân Định thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Định**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lang Minh và xã Xuân Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Phú**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Gia Ray và các xã Xuân Thọ, Xuân Trường, Suối Cát, Xuân Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Lộc**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Hưng, Xuân Hòa và phần còn lại của xã Xuân Tâm sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 21 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Hòa**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Suối Cao và xã Xuân Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Thành**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Suối Nho và xã Xuân Bắc thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Bắc**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Túc Trưng và xã La Ngà thành xã mới có tên gọi là **xã La Ngà**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Định Quán và các xã Phú Ngọc, Gia Canh, Ngọc Định thành xã mới có tên gọi là **xã Định Quán**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Tân và xã Phú Vinh thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Vinh**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Điền, Phú Lợi và Phú Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Hòa**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Thịnh, Phú Lập và Tà Lài thành xã mới có tên gọi là **xã Tà Lài**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú An và xã Nam Cát Tiên thành xã mới có tên gọi là **xã Nam Cát Tiên**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Phú (huyện Tân Phú) và các xã Phú Lộc, Trà Cổ, Phú Thanh, Phú Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Phú**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Sơn và xã Phú Sơn (huyện Tân Phú), xã Phú Bình, xã Phú Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Lâm**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh An, xã Mã Đà và xã Trị An thành xã mới có tên gọi là **xã Trị An**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Tân và xã Tân An thành xã mới có tên gọi là **xã Tân An**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Thắng, Minh Lập và Nha Bích thành xã mới có tên gọi là **xã Nha Bích**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước An và xã Tân Lợi (huyện Hớn Quản), xã Quang Minh, xã Tân Quan thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Quan**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hưng (huyện Hớn Quản), An Khương và Thanh An thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hưng**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Khai, xã Tân Hiệp (huyện Hớn Quản) và xã Đồng Nơ thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Khai**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Phú, Minh Tâm và Minh Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Đức**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lộc Thịnh và xã Lộc Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Lộc Thành**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lộc Ninh, xã Lộc Thái và xã Lộc Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Lộc Ninh**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lộc Khánh, Lộc Điền và Lộc Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Lộc Hưng**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lộc Thiện và xã Lộc Tấn thành xã mới có tên gọi là **xã Lộc Tấn**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lộc Hòa và xã Lộc Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Lộc Thạnh**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lộc Phú, Lộc Hiệp và Lộc Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Lộc Quang**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thành, Tân Tiến (huyện Bù Đốp), Lộc An (huyện Lộc Ninh) thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Tiến**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thanh Bình, xã Thanh Hòa và xã Thiện Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Thiện Hưng**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Thiện và xã Hưng Phước thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Phước**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Văn, Đức Hạnh và Phú Nghĩa thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Nghĩa**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phước Minh, Bình Thắng và Đa Kia thành xã mới có tên gọi là **xã Đa Kia**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Hưng (huyện Phú Riềng), Long Bình và Bình Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Tân**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Tân (huyện Phú Riềng) và xã Long Hà thành xã mới có tên gọi là **xã Long Hà**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bù Nho và xã Phú Riềng thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Riềng**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Tân và xã Phú Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Trung**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thuận Phú và xã Thuận Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Thuận Lợi**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Tiến, Tân Phước và Đồng Tâm thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Tâm**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hưng và xã Tân Lợi (huyện Đồng Phú), xã Tân Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Lợi**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Phú và xã Tân Tiến (huyện Đồng Phú), xã Tân Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Phú**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đăng Hà, Thống Nhất và Phước Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Sơn**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đức Liễu, Nghĩa Bình và Nghĩa Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Trung**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đức Phong, xã Đoàn Kết và xã Minh Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Bù Đăng**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Sơn (huyện Bù Đăng), Đồng Nai và Thọ Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Thọ Sơn**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đường 10 và xã Đak Nhau thành xã mới có tên gọi là **xã Đak Nhau**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Minh (huyện Bù Đăng) và xã Bom Bo thành xã mới có tên gọi là **xã Bom Bo**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Hạnh, Hóa An, Bửu Hòa và Tân Vạn thành phường mới có tên gọi là **phường Biên Hòa**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bửu Long, Quang Vinh, Trung Dũng, Thống Nhất, Hiệp Hòa và An Bình thành phường mới có tên gọi là **phường Trấn Biên**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Hiệp, Tân Mai, Bình Đa và Tam Hiệp thành phường mới có tên gọi là **phường Tam Hiệp**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hố Nai, Tân Biên và Long Bình thành phường mới có tên gọi là **phường Long Bình**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trảng Dài và xã Thiện Tân thành phường mới có tên gọi là **phường Trảng Dài**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Hòa và xã Hố Nai 3 thành phường mới có tên gọi là **phường Hố Nai**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên quy mô dân số của phường Long Bình Tân, phường An Hòa, xã Long Hưng (thành phố Biên Hòa) thành phường mới có tên gọi là **phường Long Hưng**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Suối Tre, xã Xuân Thiện và xã Bình Lộc thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Lộc**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bảo Vinh và xã Bảo Quang thành phường mới có tên gọi là **phường Bảo Vinh**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bàu Sen và phường Xuân Lập thành phường mới có tên gọi là **phường Xuân Lập**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Phú Bình và xã Bàu Trâm thành phường mới có tên gọi là **phường Long Khánh**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Xuân Tân và xã Hàng Gòn thành phường mới có tên gọi là **phường Hàng Gòn**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Phong và các xã Tân Bình, Bình Lợi, Thạnh Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Triều**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Minh Long và phường Minh Hưng thành phường mới có tên gọi là **phường Minh Hưng**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hưng Long, Thành Tâm và Minh Thành thành phường mới có tên gọi là **phường Chơn Thành**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường An Lộc, Hưng Chiến, Phú Đức, xã Thanh Bình (huyện Hớn Quản) thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Long**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Thịnh, xã Thanh Phú và xã Thanh Lương thành phường mới có tên gọi là **phường An Lộc**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Long Phước, phường Phước Bình, xã Bình Sơn (huyện Phú Riềng) và xã Long Giang thành phường mới có tên gọi là **phường Phước Bình**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Long Thủy, Thác Mơ, Sơn Giang và xã Phước Tín thành phường mới có tên gọi là **phường Phước Long**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tiến Thành và xã Tân Thành (thành phố Đồng Xoài) thành phường mới có tên gọi là **phường Đồng Xoài**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Phú, Tân Đồng, Tân Thiện, Tân Bình, Tân Xuân và xã Tiến Hưng thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Phước**.

89. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có 95 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 72 xã và 23 phường; trong đó có 67 xã, 21 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 07 đơn vị hành chính cấp xã không thực hiện sắp xếp là phường Phước Tân, phường Tam Phước, các xã Thanh Sơn (huyện Định Quán), Đak Lua, Phú Lý, Bù Gia Mập, Đăk Ơ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 379/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn

VGP CHINHPHU.VN
Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 25.06.2025 15:29:36 +07:00

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1663/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Tháp năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 376/TTr-CP và Đề án số 377/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 421/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Tháp

Trên cơ sở Đề án số 377/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Tháp (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Tháp như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sa Rài, xã Bình Phú (huyện Tân Hồng) và xã Tân Công Chí thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hồng**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thông Bình và xã Tân Thành A thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thành**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thành B và xã Tân Hộ Cơ thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hộ Cơ**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Phước (huyện Tân Hồng) và xã An Phước thành xã mới có tên gọi là **xã An Phước**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thường Thới Tiền, xã Thường Phước 1 và xã Thường Phước 2 thành xã mới có tên gọi là **xã Thường Phước**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Khánh A và xã Long Khánh B thành xã mới có tên gọi là **xã Long Khánh**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Thuận, xã Phú Thuận A và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Thuận B thành xã mới có tên gọi là **xã Long Phú Thuận**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Thành B và xã An Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã An Hòa**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Đức và xã Phú Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Nông**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Thành A và xã Phú Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Thọ**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tràm Chim và xã Tân Công Sính thành xã mới có tên gọi là **xã Tràm Chim**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Cường (huyện Tam Nông), xã Hòa Bình và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Gáo Giồng thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Cường**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Phong, Phú Ninh và An Long thành xã mới có tên gọi là **xã An Long**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Mỹ và xã Tân Phú (huyện Thanh Bình), thị trấn Thanh Bình và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thạnh (huyện Thanh Bình) thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Bình**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Lợi và phần còn lại của xã Tân Thạnh (huyện Thanh Bình) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 14 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thạnh**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Thành (huyện Thanh Bình) và xã Bình Tấn thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Thành**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Bình và xã Tân Hòa (huyện Thanh Bình), các xã Tân Quới, Tân Huề, Tân Long và phần còn lại của xã Phú Thuận B sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 7 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Long**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mỹ An, xã Mỹ An và xã Mỹ Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Tháp Mười**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Điền và xã Thanh Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Mỹ**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Láng Biển, Mỹ Đông và Mỹ Quí thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Quí**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Kiều và xã Đốc Binh Kiều thành xã mới có tên gọi là **xã Đốc Binh Kiều**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thạnh Lợi và xã Trường Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Trường Xuân**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Thạnh (huyện Tháp Mười) và xã Phương Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Phương Thịnh**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phong Mỹ và phần còn lại của xã Gáo Giồng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 12 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Mỹ**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phương Trà và xã Ba Sao thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Sao**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mỹ Thọ và các xã Mỹ Hội (huyện Cao Lãnh), Mỹ Xương, Mỹ Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Thọ**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hội Trung, Bình Hàng Tây và Bình Hàng Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Hàng Trung**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Long và xã Bình Thạnh (huyện Cao Lãnh), xã Mỹ Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Hiệp**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Mỹ (huyện Lấp Vò), Hội An Đông, Mỹ An Hưng A và Mỹ An Hưng B thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ An Hưng**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Hưng A, Long Hưng B và Tân Khánh Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Khánh Trung**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lấp Vò và các xã Bình Thành (huyện Lấp Vò), Vĩnh Thạnh, Bình Thạnh Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Lấp Vò**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thành và xã Tân Phước (huyện Lai Vung), xã Định An, xã Định Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Lai Vung**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lai Vung và các xã Long Hậu, Long Thắng, Hòa Long thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Long**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hòa (huyện Lai Vung), Định Hòa, Vĩnh Thới và Phong Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Hòa**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Phú Đông, Hòa Thành và Tân Dương thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Dương**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cái Tàu Hạ và các xã An Phú Thuận, An Hiệp, An Nhơn, Phú Hựu thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Hựu**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Tân, An Khánh và Tân Nhuận Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Nhuận Đông**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Bình và xã Tân Phú (huyện Châu Thành), xã Phú Long, xã Tân Phú Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Phú Trung**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hội và xã Tân Phú (thị xã Cai Lậy), xã Mỹ Hạnh Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Phú**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thanh, Tân Hưng và An Thái Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Hưng**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Hưng, Mỹ Lương và An Hữu thành xã mới có tên gọi là **xã An Hữu**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Thái Đông, Mỹ Lợi A và Mỹ Lợi B thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Lợi**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thiện Trí, Mỹ Đức Đông và Mỹ Đức Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Đức Tây**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Tân (huyện Cái Bè), Mỹ Trung và Thiện Trung thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Thiện**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hậu Mỹ Bắc A, Hậu Mỹ Bắc B và Hậu Mỹ Trinh thành xã mới có tên gọi là **xã Hậu Mỹ**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Hội (huyện Cái Bè), An Cư, Hậu Thành và Hậu Mỹ Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Hội Cư**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cái Bè, xã Đông Hòa Hiệp và xã Hòa Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Cái Bè**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Nhuận, Mỹ Thành Bắc và Mỹ Thành Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Thành**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Cường (huyện Cai Lậy) và xã Thạnh Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Phú**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bình Phú, xã Phú An và xã Cẩm Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Phú**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Phong, Hội Xuân và Hiệp Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Hiệp Đức**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Long (huyện Cai Lậy), Long Trung và Long Tiên thành xã mới có tên gọi là **xã Long Tiên**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam Bình và xã Ngũ Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Ngũ Hiệp**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mỹ Phước, xã Thạnh Mỹ và xã Tân Hòa Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Phước 1**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạnh Tân, Thạnh Hòa và Tân Hòa Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Phước 2**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phước Lập, Tân Lập 1 và Tân Lập 2 thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Phước 3**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hưng Thạnh (huyện Tân Phước), Phú Mỹ và Tân Hòa Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Thạnh**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Lý Đông, Tân Hội Đông và Tân Hương thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hương**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Hiệp, xã Thân Cửu Nghĩa và xã Long An thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Thành**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tam Hiệp, Thạnh Phú và Long Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Long Hưng**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nhị Bình, Đông Hòa và Long Định thành xã mới có tên gọi là **xã Long Định**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Điềm Hy và xã Bình Trưng thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Trưng**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Phong, Bàn Long và Vĩnh Kim thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Kim**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Song Thuận, Bình Đức và Kim Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Sơn**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Hòa, Hòa Tịnh, Tân Bình Thạnh và Mỹ Tịnh An thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Tịnh An**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thanh Bình, Phú Kiết và Lương Hòa Lạc thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Hòa Lạc**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đăng Hưng Phước, Quơn Long và Tân Thuận Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thuận Bình**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chợ Gạo, xã Long Bình Điền và xã Song Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Chợ Gạo**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Phan, Bình Phục Nhứt và An Thạnh Thủy thành xã mới có tên gọi là **xã An Thạnh Thủy**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Đông, Hòa Định và Bình Ninh thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Ninh**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Bình, xã Thạnh Nhựt và xã Thạnh Trị thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Bình**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Nhì, Đồng Thạnh và Đồng Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Đồng Sơn**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Phú (huyện Gò Công Tây), Thành Công và Yên Luông thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Thành**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Tân và xã Long Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Long Bình**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Vĩnh và xã Vĩnh Hựu thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hựu**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thành (huyện Gò Công Đông) và xã Tăng Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Gò Công Đông**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Ân và xã Tân Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Điền**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Hòa, xã Phước Trung và xã Bình Nghị thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hòa**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Phước (huyện Gò Công Đông), Tân Tây và Tân Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Đông**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vàm Láng, xã Kiểng Phước và xã Gia Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Thuận**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Phú và xã Tân Thạnh (huyện Tân Phú Đông), xã Tân Thới thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thới**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Thạnh, Phú Đông và Phú Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Phú Đông**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 2 (thành phố Mỹ Tho), phường Tân Long thành phường mới có tên gọi là **phường Mỹ Tho**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 4 và Phường 5 (thành phố Mỹ Tho), xã Đạo Thạnh thành phường mới có tên gọi là **phường Đạo Thạnh**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 9 (thành phố Mỹ Tho), xã Tân Mỹ Chánh và xã Mỹ Phong thành phường mới có tên gọi là **phường Mỹ Phong**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 6 (thành phố Mỹ Tho) và xã Thới Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Thới Sơn**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 10, xã Phước Thạnh và xã Trung An thành phường mới có tên gọi là **phường Trung An**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 5 (thành phố Gò Công), phường Long Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Gò Công**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 2 (thành phố Gò Công) và phường Long Thuận thành phường mới có tên gọi là **phường Long Thuận**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Long Chánh và xã Bình Xuân thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Xuân**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Long Hưng, xã Tân Trung và xã Bình Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Sơn Qui**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường An Lộc, An Bình A và An Bình B thành phường mới có tên gọi là **phường An Bình**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Thạnh, xã Bình Thạnh và xã Tân Hội (thành phố Hồng Ngự) thành phường mới có tên gọi là **phường Hồng Ngự**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Lạc, xã Thường Thới Hậu A và xã Thường Lạc thành phường mới có tên gọi là **phường Thường Lạc**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 3, Phường 4 và Phường 6 (thành phố Cao Lãnh), phường Hòa Thuận, các xã Hòa An, Tịnh Thới, Tân Thuận Tây, Tân Thuận Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Cao Lãnh**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Mỹ Ngãi, xã Mỹ Tân (thành phố Cao Lãnh) và xã Tân Nghĩa thành phường mới có tên gọi là **phường Mỹ Ngãi**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Mỹ Phú và các xã Nhị Mỹ, An Bình, Mỹ Trà thành phường mới có tên gọi là **phường Mỹ Trà**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2, Phường 3 và Phường 4 (thành phố Sa Đéc), phường An Hòa, phường Tân Quy Đông, xã Tân Khánh Đông, xã Tân Quy Tây thành phường mới có tên gọi là **phường Sa Đéc**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 3 (thị xã Cai Lậy), xã Mỹ Hạnh Trung, xã Mỹ Phước Tây thành phường mới có tên gọi là **phường Mỹ Phước Tây**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 2 và xã Tân Bình (thị xã Cai Lậy), xã Thanh Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Thanh Hòa**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 4 và Phường 5 (thị xã Cai Lậy), xã Long Khánh thành phường mới có tên gọi là **phường Cai Lậy**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nhị Mỹ, xã Phú Quý và xã Nhị Quý thành phường mới có tên gọi là **phường Nhị Quý**.

103. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Tháp có 102 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 82 xã và 20 phường.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 377/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn

VGP CHINHPHU.VN
Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 25.06.2025 15:29:47 +07:00

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1664/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 392/TTr-CP và Đề án số 393/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 422/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai

Trên cơ sở Đề án số 393/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nhơn Lộc và xã Nhơn Tân thành xã mới có tên gọi là **xã An Nhơn Tây**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ngô Mây, xã Cát Trinh và xã Cát Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Phù Cát**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cát Nhơn và xã Cát Tường thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân An**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cát Hưng, Cát Thắng và Cát Chánh thành xã mới có tên gọi là **xã Ngô Mây**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cát Tiến, xã Cát Thành và xã Cát Hải thành xã mới có tên gọi là **xã Cát Tiến**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cát Khánh, xã Cát Minh và xã Cát Tài thành xã mới có tên gọi là **xã Đề Gi**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cát Hanh và xã Cát Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Hội**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cát Lâm và xã Cát Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Hội Sơn**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phù Mỹ, xã Mỹ Quang và xã Mỹ Chánh Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Phù Mỹ**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Chánh, Mỹ Thành và Mỹ Cát thành xã mới có tên gọi là **xã An Lương**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bình Dương, xã Mỹ Lợi và xã Mỹ Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Dương**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ An, Mỹ Thọ và Mỹ Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Phù Mỹ Đông**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Trinh và xã Mỹ Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Phù Mỹ Tây**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Tài và xã Mỹ Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Phù Mỹ Nam**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Đức, Mỹ Châu và Mỹ Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Phù Mỹ Bắc**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tuy Phước, thị trấn Diêu Trì và các xã Phước Thuận, Phước Nghĩa, Phước Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Tuy Phước**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phước Sơn, Phước Hòa và Phước Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Tuy Phước Đông**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước An và xã Phước Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Tuy Phước Tây**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phước Hiệp, Phước Hưng và Phước Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Tuy Phước Bắc**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phú Phong, xã Tây Xuân và xã Bình Nghi thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Sơn**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tây Giang và xã Tây Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Khê**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh An, Bình Tường và Tây Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Phú**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Thuận, Bình Tân và Tây An thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Hiệp**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tây Vinh, Tây Bình, Bình Hòa và Bình Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Bình An**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tăng Bạt Hổ và các xã Ân Phong, Ân Đức, Ân Tường Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Hoài Ân**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ân Tường Tây, Ân Hữu và Đak Mang thành xã mới có tên gọi là **xã Ân Tường**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ân Nghĩa và xã Bok Tới thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Sơn**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ân Sơn, Ân Tín và Ân Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Vạn Đức**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ân Hảo Tây, Ân Hảo Đông và Ân Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Ân Hảo**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vân Canh, xã Canh Thuận, xã Canh Hòa và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Canh Hiệp thành xã mới có tên gọi là **xã Vân Canh**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Canh Vinh, xã Canh Hiển, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Canh Liên và phần còn lại của xã Canh Hiệp sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 30 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Canh Vinh**.

32. Sắp xếp phần còn lại của xã Canh Liên sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 31 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Canh Liên**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Thạnh và xã Vĩnh Hảo thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thạnh**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Hiệp và xã Vĩnh Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thịnh**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Thuận, Vĩnh Hòa và Vĩnh Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Quang**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Kim và xã Vĩnh Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Sơn**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Hòa, xã An Quang và một phần diện tích tự nhiên của xã An Nghĩa thành xã mới có tên gọi là **xã An Hòa**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn An Lão, xã An Tân và xã An Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã An Lão**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Trung (huyện An Lão), An Dũng và An Vinh thành xã mới có tên gọi là **xã An Vinh**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Toàn và phần còn lại của xã An Nghĩa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 37 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã An Toàn**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nghĩa Hưng, Chư Đang Ya, Hà Bầu và Biển Hồ thành xã mới có tên gọi là **xã Biển Hồ**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ia Kênh, Ia Pếch và Gào thành xã mới có tên gọi là **xã Gào**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ia Ly, xã Ia Mơ Nông và xã Ia Kreng thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Ly**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phú Hòa, xã Nghĩa Hòa và xã Hòa Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Chư Păh**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đăk Tơ Ver, Hà Tây và Ia Khươl thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Khươl**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ia Ka, Ia Nhin và Ia Phí thành xã mới có tên gọi là xã **Ia Phí**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chư Prông và các xã Ia Phìn, Ia Kly, Ia Drang thành xã mới có tên gọi là **xã Chư Prông**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thăng Hưng, Bình Giáo và Bàu Cạn thành xã mới có tên gọi là **xã Bàu Cạn**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ia O (huyện Chư Prông), Ia Me và Ia Boòng thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Boòng**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ia Piơr và xã Ia Lâu thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Lâu**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ia Ga, Ia Vê và Ia Pia thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Pia**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ia Băng (huyện Chư Prông), Ia Bang và Ia Tôr thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Tôr**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chư Sê và các xã Dun, Ia Blang, Ia Pal, Ia Glai thành xã mới có tên gọi là **xã Chư Sê**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bar Măih, Ia Tiêm, Chư Pơng và Bờ Ngoong thành xã mới có tên gọi là **xã Bờ Ngoong**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ia Hlốp, Ia Hla và Ia Ko thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Ko**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ayun (huyện Chư Sê), Kông Htok và Al Bá thành xã mới có tên gọi là **xã Al Bá**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nhơn Hòa, xã Chư Don và xã Ia Phang thành xã mới có tên gọi là **xã Chư Pưh**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ia Blứ và xã Ia Le thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Le**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ia Dreng, Ia Rong, HBông và Ia Hrú thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Hrú**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tú An, Xuân An, Song An và Cửu An thành xã mới có tên gọi là **xã Cửu An**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đak Pơ và các xã Hà Tam, An Thành, Yang Bắc thành xã mới có tên gọi là **xã Đak Pơ**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú An và xã Ya Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Ya Hội**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kbang, xã Lơ Ku và xã Đak Smar thành xã mới có tên gọi là **xã Kbang**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông, Nghĩa An và Kông Bơ La thành xã mới có tên gọi là **xã Kông Bơ La**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kông Lơng Khơng và xã Tơ Tung thành xã mới có tên gọi là **xã Tơ Tung**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Sơ Pai và xã Sơn Lang thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Lang**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kon Pne và xã Đak Rong thành xã mới có tên gọi là **xã Đak Rong**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kông Chro, xã Yang Trung và xã Yang Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Kông Chro**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đăk Tơ Pang, Kông Yang và Ya Ma thành xã mới có tên gọi là **xã Ya Ma**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Trung (huyện Kông Chro) và xã Chư Krey thành xã mới có tên gọi là **xã Chư Krey**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đăk Kơ Ning và xã SRó thành xã mới có tên gọi là **xã SRó**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đăk Pling và xã Đăk Song thành xã mới có tên gọi là **xã Đăk Song**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đăk Pơ Pho và xã Chơ GLong thành xã mới có tên gọi là **xã Chơ Long**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chư Băh và xã Ia Rbol thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Rbol**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ia Sao (thị xã Ayun Pa) và xã Ia Rtô thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Sao**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phú Thiện và các xã Ia Sol, Ia Piar, Ia Yeng thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Thiện**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ayun Hạ, Ia Ake và Chư A Thai thành xã mới có tên gọi là **xã Chư A Thai**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chrôh Pơnan, Ia Peng và Ia Hiao thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Hiao**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chư Răng và xã Pờ Tó thành xã mới có tên gọi là **xã Pờ Tó**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ia Mrơn, Kim Tân và Ia Trôk thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Pa**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chư Mố, Ia Broăi, Ia Kdăm và Ia Tul thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Tul**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phú Túc và các xã Phú Cần, Chư Ngọc, Ia Mlah, Đất Bằng thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Túc**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ia Rmok, Krông Năng và Ia Dreh thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Dreh**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chư RCăm, Chư Gu và Ia Rsai thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Rsai**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ia Rsươm, Chư Drăng và Uar thành xã mới có tên gọi là **xã Uar**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đak Đoa, xã Tân Bình và xã Glar thành xã mới có tên gọi là **xã Đak Đoa**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đak Krong, Hneng, Nam Yang và Kon Gang thành xã mới có tên gọi là **xã Kon Gang**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ia Băng (huyện Đak Đoa), Adơk và Ia Pết thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Băng**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hnol, Trang và KDang thành xã mới có tên gọi là **xã KDang**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hà Đông và xã Đak Sơmei thành xã mới có tên gọi là **xã Đak Sơmei**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kon Dơng và các xã Đăk Yă, Đak Djrăng, Hải Yang thành xã mới có tên gọi là **xã Mang Yang**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đê Ar, Kon Thụp và Lơ Pang thành xã mới có tên gọi là **xã Lơ Pang**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đak Trôi và xã Kon Chiêng thành xã mới có tên gọi là **xã Kon Chiêng**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đak Ta Ley và xã Hra thành xã mới có tên gọi là **xã Hra**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đak Jơ Ta và xã Ayun (huyện Mang Yang) thành xã mới có tên gọi là **xã Ayun**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ia Kha, xã Ia Bă và xã Ia Grăng thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Grai**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ia Tô, Ia Khai và Ia Krái thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Krái**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ia Sao (huyện Ia Grai), Ia Yok, Ia Dêr và Ia Hrung thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Hrung**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chư Ty và xã Ia Kriêng thành xã mới có tên gọi là **xã Đức Cơ**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ia Kla và xã Ia Dơk thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Dơk**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ia Lang, Ia Din và Ia Krêl thành xã mới có tên gọi là **xã Ia Krêl**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đống Đa (thành phố Quy Nhơn), Hải Cảng, Thị Nại và Trần Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Quy Nhơn**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nhơn Bình và các xã Nhơn Hội, Nhơn Lý, Nhơn Hải thành phường mới có tên gọi là **phường Quy Nhơn Đông**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bùi Thị Xuân và xã Phước Mỹ thành phường mới có tên gọi là **phường Quy Nhơn Tây**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Ngô Mây (thành phố Quy Nhơn), Nguyễn Văn Cừ, Quang Trung và Ghềnh Ráng thành phường mới có tên gọi là **phường Quy Nhơn Nam**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trần Quang Diệu và phường Nhơn Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Quy Nhơn Bắc**.

107. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Định, xã Nhơn Khánh và xã Nhơn Phúc thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Định**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đập Đá, xã Nhơn Mỹ và xã Nhơn Hậu thành phường mới có tên gọi là **phường An Nhơn**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nhơn Hưng và xã Nhơn An thành phường mới có tên gọi là **phường An Nhơn Đông**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nhơn Hòa và xã Nhơn Thọ thành phường mới có tên gọi là **phường An Nhơn Nam**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nhơn Thành, xã Nhơn Phong và xã Nhơn Hạnh thành phường mới có tên gọi là **phường An Nhơn Bắc**.

112. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoài Đức và phường Bồng Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Bồng Sơn**.

113. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hoài Thanh, Tam Quan Nam và Hoài Thanh Tây thành phường mới có tên gọi là **phường Hoài Nhơn**.

114. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tam Quan và xã Hoài Châu thành phường mới có tên gọi là **phường Tam Quan**.

115. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoài Hương, xã Hoài Hải và xã Hoài Mỹ thành phường mới có tên gọi là **phường Hoài Nhơn Đông**.

116. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoài Hảo và xã Hoài Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Hoài Nhơn Tây**.

117. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hoài Tân và phường Hoài Xuân thành phường mới có tên gọi là **phường Hoài Nhơn Nam**.

118. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tam Quan Bắc, xã Hoài Sơn và xã Hoài Châu Bắc thành phường mới có tên gọi là **phường Hoài Nhơn Bắc**.

119. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tây Sơn (thành phố Pleiku), Hội Thương, Hoa Lư, Phù Đổng và xã Trà Đa thành phường mới có tên gọi là **phường Pleiku**.

120. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Trà Bá, Chi Lăng và Hội Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Hội Phú**.

121. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đống Đa (thành phố Pleiku), Yên Thế và Thống Nhất thành phường mới có tên gọi là **phường Thống Nhất**.

122. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân của các phường Yên Đỗ, Ia Kring, Diên Hồng và xã Diên Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Diên Hồng**.

123. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thắng Lợi, xã Chư Á và xã An Phú thành phường mới có tên gọi là **phường An Phú**.

124. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân của phường Ngô Mây và phường Tây Sơn (thị xã An Khê), các phường An Phú, An Phước, An Tân và xã Thành An thành phường mới có tên gọi là **phường An Khê**.

125. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Bình, xã Tân An và xã Cư An thành phường mới có tên gọi là **phường An Bình**.

126. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đoàn Kết, Sông Bờ, Cheo Reo và Hòa Bình thành phường mới có tên gọi là **phường Ayun Pa**.

127. Sau khi sắp xếp, tỉnh Gia Lai có 135 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 110 xã và 25 phường; trong đó có 101 xã, 25 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 09 xã không thực hiện sắp xếp là các xã Ia O (huyện Ia Grai), Nhơn Châu, Ia Púch, Ia Mơ, Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Dom, Ia Chia và Krong.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình

thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 393/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.44243
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website	http://congbao.chinhphu.vn